傘沱書店

叢書

Sans auteur

DEPOT LEGAL
«INDOCHINE»
№ 763

CHUYỆN THẾ-GIAN

古今東西短篇小說

QUYỂN THỨ NHẤT

tome I.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE VIỆT-NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT-NAM

TẢN-ĐÀ THƯ ĐIẾM

99, Hàng Gai Hanoi,

In bán

In lần thứ nhất.

Giá : 0 $ 30

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM

1

n. 2723 (18)

DEPOT LEGAL
«INDOCHINE»
N° 763

CHUYỆN THẾ-GIAN

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM

Có trình giữ bản quyền

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT-NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET-NAM

傘沱書店

叢書

CHUYỆN THẾ-GIAN

BIBLIOTHÈQUE CENTRALE DE L'INDOCHINE
No 17816

古今東西短篇小說

QUYỂN THỨ NHẤT

TẢN-ĐÀ THƯ ĐIẾM

99, Hàng Gai Hanoi,

In bán

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM

Nhời Dẫn

Quyển chuyện này là « *chuyện Thế-gian* », không cứ cổ, kim, đông, tây ; không cứ quỉ, thần, nhân, vật ; không cứ biên, dịch, trước, thuật, đều in ra để người thế-gian biết. Những chuyện ở trong này, chuyện nào có người đứng tên thời đã rõ là của người ấy trước, dịch ; còn những chuyện không có người đứng tên thời sự trước, dịch đều là của chủ-nhân cả. Chủ hay khách, đều là người thế-gian. Những nhời bàn ở sau các chuyện trong này, hoặc là của người trước, dịch lại bàn theo, hoặc là chuyện của người này trước, dịch mà bàn đó lại là người khác, cũng đều là nhời bàn của thế-gian. Tóm lại thời chuyện là chuyện thế-gian ; người trước, dịch đều là người thế-gian ; nhời bàn cũng đều là nhời bàn của thế-gian ; nay in ra thế-gian.

« Thế-gian chẳng ít thời nhiều,
Không nhưng, ai dễ đặt điều cho ai ! »
Thế-gian thử ngẫm mà chơi,
Bao nhiêu chuyện thế, chuyện đời bấy nhiêu.

Tản-Đà thư điếm
Chủ-nhân
NGUYỄN-KHẮC-HIẾU.
1922

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM

CHUYỆN THẾ-GIAN

1. — Thần hổ

Cạnh núi Tây-sơn có một kẻ tiều-phu, lệ thường vào núi hái củi, một hôm đi sớm quá, khi sương mờ-mịt, đường đá gấp-ghềnh, ngồi tạm ở gốc cây để đợi cho tan sương. Bỗng thấy một người ở trong rừng đi ra, thật to nhớn, lại có ba, bốn người theo sau, đều dữ-dội, khác hẳn người thường. Bụng biết rằng : nếu không phải thần núi, chắc cũng là một thứ ma quái. Liệu không náu đâu được, phải ra quì xuống lạy. Người nhớn kia nói rằng :

« Không làm hại mày đâu, đừng sợ. Theo đây, rồi ta sẽ cho một cái bồng. »

Tiều-phu thật bụng không mong lợi, nhưng sợ mà phải đi. Theo đến một chỗ gần đường cái, thấy người ấy đứng hót một tiếng, tiếng thật dài mà vang, hổ ở đâu kéo đến rõ đông. Sợ quá, ngồi nép xuống. Lại thấy người ấy giơ tay lên chỉ trỏ, nói bảo, như thể ra hiệu lệnh, tiếng nói dấm-dẳng không nghe hiểu là gì. Rồi các hổ đi hết cả, chỉ một con ở lại, phục vào trong một cái bụi rậm. Một lát, có một người quẩy gánh đi qua, hổ nhẩy ra toan vồ, bỗng lại lùi lại. Một lát nữa, lại một người đàn bà đi đến, bị hổ tát chết lôi vào. Người nhớn ấy xét xem trong áo, có mười lăm đồng bạc, lấy đưa cho tiều-phu và bảo rằng :

« Hổ không có ăn người, chỉ ăn các giống vật. Hổ mà ăn người nào thời người ấy cũng chỉ là giống vật. Nguyên người ta thời phải có thiên-

lương, có thiên-lương thời trên đỉnh đầu thường có khí sáng chiếu thẳng lên, gọi là « thần-quang »; hổ trông thấy, phải lánh ngay. Thiên-lương đã mất thời thần-quang phải tắt, hổ trông thấy không khác gì giống vật, cho nên mới dám bắt mà ăn. Mới rồi, một đứa đàn ông đi qua đấy, đầu trộm đuôi cướp, rất là hung ác; song những đồ trộm cướp được, nó còn có giúp cho một người chị dâu hoá để nuôi đứa cháu bồ-côi. Vì một chút lòng đó, thần-quang còn nhấp-nhánh như viên đạn, cho nên hổ không dám ăn. Một đứa đàn-bà đi sau, đã bỏ chồng đi lấy chồng khác; lại ở nghiệt với con vợ trước của chồng sau; lại lấy tiền-của nhà chồng sau, chuyên về cho con gái chồng trước. Bấy nhiêu điều ăn-ở, làm cho thần-quang đến tắt hết, làm cho hổ trông thấy không phải là người nữa, cho nên bị ăn. Mày nay được gặp ta, cũng là vì ở với mẹ ghẻ có hiếu nghĩa, bớt cơm áo của vợ con để phụng-dưỡng, cho nên ta được theo đạo giời mà giúp cho mày, chớ không phải tại mày quì lạy ta mà ta giúp cho mày được. Mày cố nên chăm lấy những điều ăn ở hay, rồi còn có phúc về sau nữa. »

Nói xong, cho đi. Tiều-phu mới biết là *Thần hổ*; về nói chuyện cùng người làng, làng ấy từ đấy phong-tục rất nhân-hậu.

Thế-gian bàn rằng: — Thế-gian thường hay thờ hổ, nghĩ như vậy thời hổ cũng đáng thờ. Than ôi! Thiên-lương dễ mờ, thần-quang khó sáng, đầu trâu mặt ngựa, dạ cá lòng chim, đạo-đức không cảm-hoá cho nổi, pháp-luật không xét trị cho cùng, thần hổ đến nay có nhẽ cũng không thiêng! Thần hổ nếu có thiêng, thần-quang đã không ám.

2. — Học tiên.

Vương-Sinh, con nhà cố-gia, từ bé thích thần-tiên, nghe nói núi Lão-sơn thường có nhiều người tiên, nhân đi chơi. Lên một chòm núi, thấy có nhà cửa rộng-rãi, chung-quanh cây cối râm mát; vào trong nhà, thấy một người đạo-sĩ (1) ngồi trên một cái chiếu bằng cỏ, tóc đã bạc mà tinh-thần lanh-lợi, hỏi chuyện thời nói về đạo-lý rất cao kỳ. Vương xin làm học-trò. Đạo-sĩ nói :

« Trông anh không phải là người chịu khổ được. »

Vương xin rằng : « Được. »

Khi ấy giời đã chiều, thấy các học-trò về đông, Vương cũng làm lễ nhập-môn, rồi ở lại thụ nghiệp.

Mờ sáng hôm sau, đạo-sĩ gọi Vương giao cho một cái búa, bảo theo các học-trò đi kiếm củi.

Vương vâng nhời đi làm. Từ đấy, hơn một tháng như thế, chân tay đều thành chai cả lên, khổ không thể chịu được, bụng nghĩ đã muốn về.

Một hôm đi làm về, thấy thầy cùng hai người khách đương uống rượu, giời đã tối mà không có đèn đuốc gì cả. Thầy mới cắt một miếng giấy trắng, tròn bằng cái đĩa, gián lên trên vách ; một lúc thành ra mặt giăng, soi sáng vằng-vặc. Các học-trò chạy chung-quanh hầu-hạ.

Một người khách nói :

« Đêm uống rượu thú thế này, để cho cả các anh đồ cùng uống cho vui. »

---

(1) Người tu tiên đắc đạo, gọi là đạo-sĩ.

Thầy nhận lấy cho một bầu rượu và bảo rằng:

« Uống cho thật say.»

Vương nghĩ: Bảy tám người một bầu rượu con, được mấy tí mà say; nhưng thầy đã cho thời ngồi xuống cùng uống.

Rót hết lượt này đến lượt khác, bầu vẫn còn nguyên bấy nhiêu rượu. Bụng lấy làm lạ. Một lúc, một người khách nữa lại nói rằng:

« Giăng sáng thế này mà uống rượu xuống thời buồn lắm. Sao không gọi Hằng-Nga xuống chơi? »

Đạo-sĩ lấy một chiếc dũa, vướch vào trong mặt giăng, thời thấy một người con gái đẹp từ trong giăng bước ra. Lúc mới trông không đầy một thước; đã ra hẳn đến đất thời hình bằng người thật, mặc áo cánh tiên, đứng múa và hát rằng:

« *Chốn nhân-gian,*
Chồng loan vợ phụng;
Cớ chi mình,
Giam lỏng cung giăng?... »

Tiếng trong lọt vào tai. Hát xong, quay mình nhẩy lên chiếu, ngoảnh đi ngoảnh lại, lại hoá thành một chiếc dũa. Ba người cùng cười rất vui thú.

Một người khách lại nói rằng:

« Đêm hôm nay vui quá, nhưng say mất rồi; có cho lên cung nguyệt chơi được không? »

Đạo-sĩ:

« Được. »

Dần dần ba người đưa cả chiếu rượu vào trong giăng. Chúng đứng ngoài trông ba người cùng ngồi uống rượu trong mặt giăng, rõ cả từng cái râu, như người trong gương vậy. Lại một lúc nữa, giăng

mờ dần, đến tối hẳn, học-trò châm đèn lại, chỉ thấy ông đạo-sĩ ngồi một mình, còn các người khách đâu mất cả ; trong mâm các thức ăn còn ít nhiều ; một miếng giấy tròn vẫn gián ở trên vách.

Đạo-sĩ nói :

« Các anh uống đủ chưa ?

— Bẩm đủ cả.

— Ừ. Uống đủ rồi thời nên đi ngủ sớm, để mai còn phải hái củi. »

Chúng đều dạ mà lui.

Vương từ đấy mê thích, lại không có bụng về.

Trải một tháng nữa, khổ quá, mà đạo-sĩ vẫn không dạy cho một phép gì. Vương sốt ruột, lên thưa rằng :

« Con từ phương xa đến học thầy, dẫu không biết được đạo trường-sinh, hoặc thầy dạy cho một phép gì, gọi là thoả cái lòng con cầu đạo. Nay ở hai, ba tháng, chỉ sớm đi kiếm củi, tối lại về, chúng con ở nhà thật chưa phải làm những việc thế. »

Đạo-sĩ cười bảo rằng :

« Ta vẫn biết anh không chịu khổ được. Ừ. Thôi đến mai cho anh về.

— Con ở làm hầu thầy đã lâu ngày, xin thầy dạy cho một phép gì, gọi là bõ công con đến đây.

— Thế anh muốn phép gì ?

— Con thường thấy thầy đi đâu, tường vách đều không ngăn cấm được ; nếu được một phép ấy cũng đủ. »

Đạo-sĩ cười mà ừ, mới dạy cho thuộc một câu

thần-trú, rồi bảo đứng quay mặt vào tường, đọc xong, hô lên rằng :

« Vào đi ! »

Vương đứng nhìn tường không dám vào.

Đạo-sĩ lại hô rằng :

« Cứ thử vào đi ! »

Vương rụt-rè đi vào, đến tường thời chừng lại.

Đạo-sĩ : « Lùi ra mấy bước, đọc lại câu thần-trú, rồi chạy vầm vào. »

Vương theo nhời, lùi ra đứng cách tường mấy bước, đọc lại câu thần-trú một lượt, cúi đầu, nhắm mắt, chạy vầm vào. Đến tường, quả-nhiên như không. Trông lại thời mình đã ở ra ngoài tường thật. Mừng quá, vào lạy tạ thầy để về,

Vương về đến nhà, khoe rằng đi gặp tiên, học được nhiều phép hay, bây giờ các tường vách đi qua như không cả. Vợ không tin. Vương bảo đi mời các họ-hàng cùng láng-giềng đến chơi để cho xem phép tiên. Đến rất đông. Vương đứng cách tường vài thước, đọc xong câu thần-trú, chạy vầm vào. Đầu đập vào vách, bốp ! ngã lăn quay ra đất. Các người đều vỗ tay cười ầm lên. Vợ chạy đến nâng dạy thời trán đã bươu lên bằng một quả trứng vịt. Vương đứng dậy, vừa đau, vừa thẹn, vừa tức, chỉ nói được một câu rằng : « Chó cái thằng đạo-sĩ ! »

Thế-gian bàn rằng : — Thích tiên mà chỉ muốn học một phép đi qua tường, như tâm-thuật anh tràng đó thật là tục. Xem Vương - Sinh bị bươu trán thời biết phép của đạo-sĩ có khi thật là phép tiên.

3.— Nàng dâu ếch.

Về miền đất sông Giang, sông Hán, tục thờ thần ếch rất kính-cẩn. Trong đền, ếch không biết đến mấy trăm, nghìn, vạn con ; có con nhớn bằng cái lồng chim. Ai có sự gì lỗi với thần thời ếch nhảy đầy nhà, lên cả bàn, ghế, chăn, chiếu ; nếu ếch hiện ra nhiều hình-trạng quái lạ thời nhà ấy tất sinh ra có sự tai-quái, hễ cúng thời khỏi.

Nước Sở có tên Tiết-côn-Sinh, mới sáu tuổi, học rất thông-minh mà người đẹp. Một hôm, có một người đàn-bà mặc áo lam đến nhà, tự nói là thần sai đến truyền ý, muốn lấy con gái gả cho Côn-Sinh. Bố Côn-Sinh, người thực-thà hiền-lành, không muốn dâu-da với thần, chối rằng con còn bé. Sáu bảy năm nữa, Sinh đã nhớn, giạm con gái nhà họ Khương. Thần báo mộng cho họ Khương rằng :

« Tiết-công-Sinh là rể ta đấy. »

Khương sợ, đem đồ giạm giả nhà Tiết. Tiết cũng sợ, không biết nghĩ sao.

Một hôm, Côn-Sinh đi ngoài đường, giời đã gần tối, thấy có người của thần sai mời vào chơi, phải theo vào. Lầu hồng cửa tía, một ông già ngồi nhà trên, đầu râu trắng bạc, Sinh nép xụp xuống lạy. Ông già sai kéo dậy, cho ngồi bên giường cạnh. Thấy người nhà con ở đứng chung-quanh ròm xem rất đông. Ông già quay lại bảo rằng :

« Bay vào nói : chàng họ Tiết đã đến. »

Mấy đứa hầu gái chạy đi. Một lát, một bà già đưa một người con gái ra, độ mười ba mười bốn tuổi, đẹp lạ thường.

Ông già nói :

« Đây là con lão, hàng thứ mười. Nghĩ nếu được sánh duyên với cậu, kể cũng là đẹp đôi. Ông thân-sinh ra cậu lại cho rằng khác loài, không bằng lòng. Cái đó là việc trăm năm của con người ta, cha mẹ chỉ chủ-trương một nửa, còn thời cậu thử nghĩ xem ?»

Sinh ngồi, mắt chỉ nhằm vào cô Mười, lấy làm yêu thích lắm. Nghe xong, im không nói gì cả.

Bà già nói :

« Tôi vẫn biết cậu ấy dễ tính. Cậu cứ về, rồi tôi sẽ cho người đưa cái Mười đến nhà. »

Sinh vâng, chào lui ra, về thưa với bố. Bố nghi ngại, chưa biết làm thế nào. Còn đương bàn tính, thấy nói có xe đến tại cổng, các hầu gái rất đông, thời cô Mười đã tới. Vào trong nhà, lên lạy bố mẹ chồng. Ông bà trông thấy đều mừng, ngay đêm hôm ấy làm lễ hợp-cẩn.

Tiết từ khi dâu-da với thần, ông bà thần thường giáng xuống chơi nhà. Từ đấy, mùa màng tốt, buôn bán lãi, hưng-vượng như trông thấy ; sân, hè, vườn bếp thời đều là họ nhà cô dâu cả, người nhà không ai dám rẫm séo, quát mắng. Cô Mười tính sợ rắn, Sinh một hôm bắt con rắn con, bỏ vào trong một cái hộp, đánh lừa cho mở ra, sợ quá, giận mắng Sinh. Sinh cũng giận, ra sân, hè, thấy ếch, rẫm séo rất tàn-tệ. Mười càng giận, nói có câu vô-lễ. Sinh cũng càng giận, mắng rằng :

« Mày cậy ông bà nhà mày làm được họa phúc cho người ta à ? Đàn-ông, ai có sợ gì ếch !»

Mười vẫn kiêng nói tiếng (*ếch*), nghe thấy càng giận lắm, nói lại rằng :

« Từ khi tao về đây, nhà mày giầu thêm lên bao nhiêu, mà đến bây giờ bạc như thế ! »

Sinh nghe nói, lại cũng càng giận lắm, bảo rằng:

« Tao vẫn không thích nhờ nhà vợ mà giầu. Những của-cải ấy chỉ làm bưởnh nhà tao ra thôi. Thôi từ đây mày về đi ! »

Mười đứng dậy ra về. Ông bà Tiết nghe biết chuyện, bắt Sinh phải chạy theo giữ lại. Sinh khái, không chịu theo. Ông bà phải đến đền khấn xin lại. Thần lại cho Mười về. Nhưng từ đấy, mẹ chồng con dâu nhiều sự kém lễ-nghĩa.

Một hôm Sinh thấy mẹ như có ngấn nước mắt mới khóc, hỏi tại sao.

Mẹ nói :

« Nhà người ta thời con dâu sợ mẹ chồng; nhà mình thời mẹ chồng sợ con dâu. »

Sinh tức lắm, lại ra đuổi bỏ vợ. Mười lại về đền. Hôm sau, ông bà Tiết đều phát sốt ; lại hôm sau nữa, nhà cháy, đồ-đạc ra gio cả, cả nhà phải sang ở nhờ bên láng-giềng. Sinh tức quá, ra đền quát mắng rằng :

« Có con gái không biết đạo thờ bố mẹ chồng, tự nhà mình không có dậy bảo gì mà còn bênh những sự càn-dỡ ; Thần là rướch phải công-bằng ngay-thẳng, có nhẽ bắt người ta sợ vợ à? ! Nay tao cũng đốt bỏ nhà mày để báo lại, thử xem ra làm sao. »

Nói xong, ôm rơm, củi, trất dưới mái đền, châm lửa sắp đốt. Người làng ở gần đấy phải ra kêu xin và ngăn giữ. Sinh không được đốt, về. Đêm

hôm ấy, thần báo mộng cho khắp làng phải bảo nhau làm giả nhà cho rề. Sáng hôm sau giở đi, tre gỗ, gạch, ngói, cưa, đục, xây, chát, không đầy nửa tháng đã thành lớp nhà mới, bàn, ghế, giường, phản đủ cả. Vừa dọn xong, đã thấy Mười lại về, lên lạy bố mẹ tạ lỗi trước. Mười từ đấy rất hoà hiếu, vợ chồng thân yêu nhau. Sau sinh được một con giai.

Thế-gian bàn rằng : — Thần mà dại thời cũng phải mắng. Phải mắng mà biết lỗi, cho nên ếch cũng đáng làm thần.

4. — Vết ngón tay.

Chốn lầu xanh ở Hàng-Châu có một ả tên là Thụy-Vân, tuổi mới mười bốn, tài sắc không ai bì, mẹ nuôi sắp cho để tiếp khách.

Thụy-Vân nói :

« Một lần này là lần bắt đầu trong một đời của tôi, nên trân-trọng mới phải. Giá tiền lấy bao nhiêu tùy mẹ, còn người khách thời để cho tự ý tôi chọn lấy. »

Mụ ừ, định giá mười lăm lạng. Từ đấy mới ngày ngày cho tiếp khách. Khách, ai muốn vào tiếp, phải có một cái đồ vật thông tin trước, vật trọng thời tiếp một ván cờ, hoặc họa một vần thơ ; vật khinh thời mời một chén chè thôi. Nguyên Thụy-Vân đã có tiếng, từ đấy vương-tôn quí-khách ngày ngày đua nhau ở cửa. Có chàng Hạ-sinh ở Dư-Hàng là học-trò tài danh mà gia-tư tầm-thường, vẫn ao-ước Thụy-Vân, dẫu không dám tính sự mây mưa,

nhưng cũng cố kiếm chút vật mọn để giáp mặt hoa đào. Song lại e ả kia đã trải nhiều những kẻ sang người trọng, chắc không coi mình vào đâu. Lúc đến, xem cách tiếp-đãi cũng không lạnh-lẽo lắm. Ngồi một lúc, gió đông dợn sóng, ngâm một câu cho Sinh nghe rằng :

« Nhân-gian ngọc tốt cũng nhiều,
Cớ chi len-lỏi Lâm-kiều hỡi ai ?
Ngày xuân lữa một lần hai,
Thiều-quang mấy lúc ra ngoài chín mươi. »

Sinh nghe hết, mừng thú quá, đương muốn nói chuyện nữa, thấy một con ở vào bẩm có khách đến, vội-vàng phải chào ra. Về đến nhà, ngâm-nga ngẫm-nghĩ mãi mấy câu, mơ mòng tưởng nhớ. Qua một hai hôm, tình không thể nước được, kiếm ít nhiều lại đi.

Bận này đến, Thụy-vân chào tiếp rất vui, ngồi dịch lại gần Sinh, ân-cần hỏi rằng :

« Có thể tính được khuôn duyên trong một đêm không ? »

Sinh nói :

« Nhà nho kiết chỉ một mảnh tình si có thể đem dâng người tri-kỷ. Hết sức mới kiếm được một chút hèn mọn để vào thăm như thế này ; trướng tô được giáp, đã thỏa lòng tìm hoa ; còn như phượng chạ uyên chung, xin để đợi người quí-khách khác. »

Thụy-vân nghe xong, nét mặt buồn hẳn đi, rồi cùng trông nhau không có câu gì nữa. Sinh ngồi lâu mãi, mụ ở ngoài gọi « *Thụy-vân* » luôn để giục ý cho Sinh đi. Sinh biết ý thế, mới ra về. Từ đấy, lòng càng thảm-thiệt, dạ càng ngẩn-ngơ. Toan muốn bán gia-tài để mua một cuộc vui, nhưng đến

khi tiếng gà canh tàn, lại đứng dậy mà về thời tình-cảnh ấy lại chịu sao cho được! Nghĩ đến thế, lại đành thôi, mà lối tình từ đấy bỏ rấp.

Thụy-Vân chọn người mãi mấy tháng không được ai vừa ý, mụ sắp ép tình bắt phải theo, nhưng chưa làm ra rõ. Một hôm, có một người học-trò vào chơi, mới ngồi nói mấy câu truyện qua, đứng dậy ngay, lấy một ngón tay-trỏ đề vào trán Thụy-Vân, nói rằng: « Đáng tiếc ! Đáng tiếc! » rồi đi. Thụy-Vân tiễn khách ra đến cửa, quay vào, các người cùng trông ở trên trán, thấy có vết ngón tay lờ-mờ đen. Rửa đi, trông càng rõ. Được vài hôm, vết đen to dần ra ; hơn một năm, lan khắp cả xuống quá một nửa mặt. Ai thấy cũng phì cười, mà ngoài cửa từ đấy hết xe ngựa. Mụ thấy cây tiền (1) đến lúc đổ, mới tháo hoa bóc suyến, hạ xuống làm con đòi. Thụy-vân lại hèn yếu, không chịu được sai bảo, càng ngày càng tiều-tụy. Hạ-Sinh nghe nói, mới lại qua xem, thấy rù đầu ngồi dưới bếp, xấu như ma. Thụy-Vân ngẩng đầu trông thấy Sinh, ngoảnh mặt giấu vào vách. Sinh nghĩ thương, nói với mụ xin mua ra ; mụ cho ngay. Sinh về sếp bán ruộng, đến mua đem về.

Thụy-Vân về nhà Hạ, xùi-xụt gạt nước mắt, tự xin làm phận lẽ, để hai chữ đôi-lứa đợi người khác.

Sinh nói :

« Người ta ở đời, lấy tri-kỷ làm trọng. Mình đương lúc như hoa trên cành, còn có biết đến ta ; ta có đâu vì nỗi sa rụng mà quên mình chăng ? »

(1) Ả Hứa-tử-Hòa là con nhà lầu xanh ở Cát-châu, đẹp và tinh khôn, lúc gần chết, bảo mẹ rằng : « Cây tiền của mẹ đổ mất! »

Từ đấy thôi không lấy vợ khác nữa, ai nghe chuyện cũng đều nực cười mà Sinh thời tình nghĩa rất thân.

Sau một năm, Sinh ngẫu-nhiên đi chơi đến đất Tô, có anh Hòa-Sinh ở cùng trọ, bỗng hỏi rằng :

« Bên Hàng-Châu có một ả trong lầu xanh, tên là Thụy-Vân, nổi tiếng lắm, bây giờ thế nào?

Hạ — Lấy chồng rồi.

— Lấy ai ?

— Người độ cũng như tôi.

— Nếu được người như ông thời thật đẹp đôi quá. Không biết giá mua ra bao nhiêu?

— Nguyên hắn có một cái tật xấu lạ, cho nên bán rẻ đi. Chớ nếu không, thời trong làng nho lấy tiền đâu mà mua hoa chuốc liễu được!

— Thế người chồng ấy có thật được như ông không ?

— Ông hỏi làm gì kỹ thế ?

— Thật chẳng giấu gì ông. Thụy-Vân, nguyên tôi cũng từng được tiếp người. Tiếc cho rằng nhan sắc hơn đời mà gặp bước lưu-lạc! Cho nên lấy một cái thuật nhảm, lòa sáng thế-gian mà giữ lại chất ngọc để đợi người mắt xanh.

— Ông đã làm được cho đen thế, thời có rửa được cho trắng không ?

— Sao chẳng được ! Nhưng tất phải người ấy có thành-tâm đến cầu mới được chứ ! »

Hạ đứng ngay dậy, sụp xuống lạy, nói rằng :

« Chồng Thụy-Vân tức là tôi.»

Hòa mừng, nói rằng :

« Ử, trong thiên-hạ, thật tài-tử mới đa-tình, không vì đẹp xấu mà đổi dạ. Xin theo ông về, sẽ tặng ông một người giai-nhân. »

Hòa cùng theo về ; đến nhà, Hạ sắp bảo làm rượu, Hòa gạt đi, nói :

« Hãng để làm phép đã, khiến cho người dọn rượu có lòng vui. »

Nhân sai lấy một chậu nước lã, lấy ngón tay-trỏ viết vào xong, bảo rằng :

« Rửa đi thời khỏi. Nhưng xong rồi phải ra tận nơi để tạ ơn thầy thuốc đấy. »

Hạ cười mà bưng vào, đứng đợi xem Thụy-Vân rửa. Rửa đến đâu, sáng đến đấy, trắng đẹp như thì xưa. Hai vợ chồng đều mừng, cùng nhau ra tạ ơn thời khách đã đâu mất !

Thế-gian bàn rằng : — Bơn phấn cợt hoa, quyến oanh rủ én, đều là giống đa-tình ở thế-gian ; hại thay hai chữ « Đa-tình, » vì thế mà không có giá-trị. Lòa sáng thế-gian mà giữ lại chất ngọc, tiếc thế-gian không được mấy Hòa-sinh !

5. — Trạng-Nguyên.

Trần-vĩnh-Trai, năm kỷ-sửu đỗ đầu. Lúc về, đường qua phố Cam-Thủy. Gần phố có một cái xóm con, cây lá xanh râm, hoa hồng nổi sắc, đứng trông lấy làm thích, một mình lững-thững đi ra chơi, vui

lòng nhẹ bước, đi mãi đến cuối xóm. Thấy một bức rào tre, hai cánh cửa gỗ đã cũ mục, một người con gái nhỏ đứng tựa cửa, bắt cái bông gạo bay trong gió, se nghịch ở trên bàn tay, cười đùa chơi một mình. Trần nhìn qua, mê đướch đi, nhân hỏi thăm nhảm-nhí. Người con gái kia không tức giận, cũng không giả-nhời lại, chỉ đứng gọi mẹ ra.

Một bà già còng-lưng đi ra, hỏi :

« Cái gì ? »

Người con gái nói :

« Không biết có một người nào ở đâu lại, lôi-thôi khó chịu quá ! »

Trần ta sượng cuống quá, nói dối xin nước uống.

Bà già : « Nhà chật hẹp, không có chỗ ngồi. Con bé vào múc một bát nước ra đây. »

Người con gái dạ mà đi vào.

Trần hỏi bà cụ rằng :

« Cô em năm nay bao nhiêu tuổi ?

Bà già — Chỉ nhớ nó cầm tinh con hổ, tôi cũng không biết năm nay là nó bao nhiêu tuổi.

— Thế cụ gả chồng về đâu?

— Tôi bây giờ già yếu, chỉ được có một chút con gái để cùng ở làm bạn cho vui, không muốn cho nó về nhà người ta.

— Con gái phải đi lấy chồng chứ ; ở nhà mãi, thế nào được. »

Người con gái vừa bưng nước ra đến nơi, nghe vớt mấy câu sau, nói to bảo mẹ rằng :

« Người khách ấy bụng không tốt đâu, mẹ đừng nói truyện làm gì lắm.

Bà cụ — Nghe được hay không thời ở mình, việc gì mày phải nói leo thế. »

Trần khi ấy đem trạng nguyên ra khoe, để giục lòng tham mến.

Mụ cúi đầu nghĩ một lúc, hỏi rằng :

« Trạng-nguyên là thể nào ?

Trần — Học sách hay chữ, đỗ Tiến-sĩ, tên đứng đầu trên bảng vàng, rồi vào làm quan toà Hàn-lâm, lấy văn-chương tô-điểm cho trong nước, làm người bực thứ nhất trong thiên-hạ. Thế gọi là trạng-nguyên.

— Như thế, trong bao năm lại có một người ?

— Ba năm. »

Có con gái đứng cạnh cười mỉm, nói rằng :

« Tưởng trạng-nguyên là người bực nhất trong một nghìn đời, ra nguyên vẫn chỉ ba năm lại một cái ! Thế mà đem để nói truyện mãi. Lạ thật ! »

Mụ mắng rằng :

« Con bé này ngứa mồn thật ! Chỉ hay thích nói xấu người thôi. »

Người con gái đi vào.

Trần đứng người ra một lúc, rồi móc túi lấy hai lạng vàng đưa cho mụ, nói rằng :

« Thế này là không phải, xin gọi là cái lễ hỏi nhỏ mọn. »

Mụ cầm vàng xem một lúc, hỏi rằng :

« Ngửi không thấy thơm, cầm vào thời lạnh tay, là cái gì thế này ?

— Cái này gọi là vàng. Nhà bà mà được nó thời rét làm áo mặc được, đói làm cơm ăn được. Thật là của quí ở trên đời.

— Nhà lão đây, có một vườn dâu, nửa mẫu ruộng, kể cũng không lo đói rét. Cái vật này, ở đây không có dùng gì đến, để giả lại cho quan Trạng-nguyên đem về tiêu. »

Nhân cầm vướch xuống đất, than rằng :

« Tiếc cho thằng bé dại ! không có một tí đức-độ phong-nhã nào, chỉ lấy thế lợi nhử nạt người. »

Nói xong, đóng phịch cửa, đi vào. Trần đứng thẫn người ra một lúc, ngậm-ngùi quanh về.

Thế-gian bàn rằng : — Thế-gian nếu đều như hai mẹ con nhà đó thời sự giầu sang thật không có giá-trị ; bởi thế-gian không thế, cho nên thế-gian mới là thế-gian.

6. — Người cá (1)

Cảnh-sinh ở Sái-Kinh, sang chơi Mân, lúc về đi đường bể, thấy trên bãi cát có một người nằm sóng-sượt, mắt biếc râu quăn, mình đen như ma, nhân gọi hỏi.

---

(1) Có một thứ cá tên là cá giao, như hình người, thường đem lụa lên bán ở nhân-gian ; lúc đã biệt về, khóc chảy ra nước mắt, toàn là ngọc minh-châu.

Thưa rằng: « Tôi là người *cá giao*, vì dệt hỏng cái áo cưới của cô QUỲNH-HOA, cho nên bị đầy đuổi. Nay xiêu rạt không biết nương vào đâu. Nếu được nhờ lượng bao-dung, xin ngậm ơn hết đời. »

Sinh nghe nói mà thương, đem về nhà nuôi. Lạ cho thằng người cá! tính không thích cái gì, cũng không được việc gì, mỗi ngày ăn xong, chỉ nhảy xuống ao tắm một lượt, rồi lại lên ngồi im trong só tối, không cười không nói. Sinh nghĩ thương tình xiêu-dạt, cũng không nỡ sai bảo.

Ngày lễ tắm-phật, Sinh đi chùa chơi, gặp có một bà già đưa một người con gái bé đến lễ dưới tòa Phật, hai bàn tay chắp vái như búp hoa sen trắng, lưng cúi xuống như cành liễu gục cong, các tà áo sòng-sành nhau như thể những đám mây muốn lùa ra một mặt nguyệt. Lễ xong, theo bà già đi. Sinh dò theo vào mãi một cái ngõ hẹp, hỏi quanh đấy thời biết là người ở Ngô, họ Đào, người con gái tên là VẠN-CHÂU, mẹ hóa con côi, bị làng xóm ức lạm lắm, ba năm trước đem nhau đến đấy xin ở ngụ. Sinh nghĩ tình-cảnh nghèo mọn như thế, hỏi lấy tất dễ, về cho người đến giạm.

Bà cụ cười, nói rằng:

« Gả con gái mà nói thách, xưa nay cũng là thường-tình. Vả lại con tôi tên đặt là VẠN-CHÂU, thời tất phải có đủ một vạn ngọc minh-châu, mới có thể nhận nhời được. Nếu không được như thế thời dẫu mành mối cũng vô ích. »

Sinh nghĩ: Ngọc minh-châu mà đòi đến một vạn, thời dẫu bán cả nghiệp cũng không kiếm đâu được. Rồi từ đấy, ngày thời ngón tay viết lẩm-nhẩm, đêm thời mơ-màng, thấm-thoắt mươi lăm hôm,

thành ra ốm nặng. Mời các thầy thuốc đến xem, đều vô ích. Xương mai một nắm, chờ tạ tuyết sương. Người cá lên hầu hỏi thăm bệnh.

Sinh nói:

« Một mối tơ tình, thôi con tằm đến lúc thác ! Chỉ nghĩ cho mày chân giời mặt bể, về cùng ta đã nửa năm. Nay mai ta chết đi, mày lại tìm đâu được chỗ mà nương tựa. »

Người cá nghe nói xong, quì xuống, dập tay vào giường, khóc thật to, nước mắt ra đầy đất, tung-tóe nhấp-nhánh, trông toàn là minh-châu. Sinh đương nằm, vùng dậy nói rằng:

« Thôi khỏi rồi ! »

Người cá không hiểu là sao

Sinh nói :

« Ta đến nỗi ốm gần chết là chỉ chậm thiếu một vị thuốc bằng nước mắt của mày. »

Nhân kể rõ sự-tình cho nghe. Người cá mừng, nhặt đếm xem thời chưa đủ số vạn. Tiếc mà bảo rằng:

« Ông thật là tội quá ! chưa chi đã mừng ngay. Sao không chậm lại một chút nữa, để vì nhau khóc một phen cho hết tình.

Sinh — Mày khóc đi một bận nữa, có được không ?

— Chúng tôi cười, khóc, là tự trong bụng ra, chớ không như nhiều người giả-dối ở trần-thế, hơi một tí thời đem cái mặt-nạ ra đối với người. Tất ông muốn như thế, thời ngày mai đem chai rượu, cùng lên cái lầu trông ra bể, tôi sẽ xin vì ông liệu xem. »

Sinh theo như nhời nói, mờ sáng hôm sau, đem rượu, cùng người cá lên lầu nom ra bể. Nước sóng mênh-mông, khói sương mờ-mịt, người cá lấy chén

rót rượu uống, uống xong rồi múa, trông khắp ra chung-quanh, núi đá đèo cây đều như tỏ như mờ trong lớp sóng.

Than rằng :

« Bốn phương mây trắng một màu,
Trông về cố-quốc biết đâu là nhà ! »

Vung tay vồn-vã, ôm lòng thương xót, lệ châu tuôn rơi. Sinh nhặt lấy, đựng vào mâm, nói rằng:

« Đủ rồi.

Người cá : — Một mối thương tâm đã gợi ra, không thể ruớch đi được.»

Cất tiếng khóc thật to, nước mắt hết mới thôi. Sinh mừng quá, đón về, bỗng thấy trỏ tay về mặt đông, nói rằng:

« Kia, cái thành bằng ráng đỏ đã hiện lên, cô Quỳnh-Hoa đêm hôm nay cưới về quan Thái-Sử ở cù-lao San-Hô. Tôi tai-hại đã đầy, xin từ đây dã-biệt.»

Nói xong, nhẩy vút mình xuống bể, mất ! Sinh ngậm-ngùi quay về một mình.

Ngày hôm sau, đem ngọc châu đến làm lễ xin hỏi. Bà cụ cười bảo rằng :

« Cậu thật là một người si-tình. Tôi chẳng qua nói thử thế thôi, chớ có mặt nào thật đem bán con gái đi để kiếm cái nuôi miệng đâu ! »

Giả lại vạn ngọc châu ; gả Vạn-Châu cho Sinh.

Thế-gian bàn rằng: — Vạn-Châu thách cưới mà rồi lại giả về thời vật đó nguyên cũng không cần có ; song không có nhời thách của bà cụ thời không có nước mắt tận tình của người cá ; không có nước mắt của người cá thời không biểu được chân-tình cao-thượng của bà cụ. Trong thế-gian vạn vật đều là ảo, duy chỉ có cảm-tình là chân thực thôi vậy.

7. — Xóm Hoa-Đào

Tưởng-Sinh, người Thái-Thường, ít tuổi đã hay chữ. Một khi, theo bọn lái buôn ra bể chơi, thuyền dạt đến một chỗ, núi dàn phẳng như bình-phong, sông trong lặng như tranh vẽ, có mấy vạn cây đào bọc quanh một khu đất. Lúc ấy đương tháng hai, gió xuân phe-phẩy, vài vạn cây vừa hoa vừa quả, rực-rỡ như màn gấm diềm thêu, buông khắp mọi nơi. Tưởng thích quá, cùng một người lái, họ Mã, lần theo đường hoa đi mãi vào. Bỗng thấy nẻo đường khác có một toán rất đông, từ đằng xa đi lại, người ngồi xe, kẻ bước đất, trông như toàn đàn-bà. Hai người đứng đợi lại để xem, thời ra một chà con gái cả. Có một chị, mặt gầy, tai vểnh, lợi hở, răng ghềnh, mà vàng đeo nhiều, xe rất bóng, trông ra lối con nhà sang-trọng, ngồi lấy khăn hồng cũng che mặt làm bộ. Sinh cùng Mã đều bượch cười. Còn thời thoa nọ phấn kia, người hơn kẻ kém. Gần hết có một người đi chân, tuổi còn nhỏ, khăn áo xoàng, mà ngọc dức tuyết đông, thiên - nhiên nhan sắc. Hai anh không hiểu là sao, hỏi một người ở đấy, nói rằng :

« Đây là xóm Hoa - Đào. Mỗi năm đến tháng trọng-xuân, mùa lấy vợ lấy chồng, quan trên đem thi trước các con gái ở dân-gian, cứ mặt mũi đẹp xấu làm trên dưới. Xong thời lại thi bên con giai, thi văn - chương học - vấn, định thứ-tự. Rồi hợp hai sổ lại, cho nhất lấy nhất, nhì lấy nhì ; giai tài gái sắc, cùng cân đối nhau. Hôm nay là buổi thi các con gái ; ngày mai tức là lượt thi con giai. Ông, nếu ở nhà không có vợ, thử xin vào mà thi. »

Sinh nghe nhời, cùng Mã thuê nhà ở. Bụng

nghĩ riêng rằng: Cái người đi chân sau, tất-nhiên tên sẽ đứng bực nhất; mình văn hay chữ tốt cũng sao chịu đứng tên thứ hai. Nếu ba sinh quả có duyên giời, thực thoả bụng cầu hoàng bốn bề.

Mã cũng nhắm thích một người ấy, muốn vào thi, hỏi Sinh. Sinh nói:

« Anh vốn không quen cái nghề này. »

Mã không nghe, cứ đi.

Ngày hôm sau vào thi, Sinh văn viết thật kỹ-lưỡng; Mã cũng bôi xoang ra, rồi về.

Đêm hôm ấy, có một người đến chỗ trọ, truyền mạnh quan chủ-thi bảo Sinh, đòi nộp ba trăm quan tiền xanh thời cho tên đứng đầu. Sinh phát gắt lên rằng:

« Trong lúc đi chơi, không lấy dâu cho đầy được túi tham, cái đó cũng không kể; nhưng dẫu cho có thừa tiền nữa, sao có chịu nhờ sức tiền để làm cho văn-chương mất giá đi như! »

Người ấy nghe xấu hổ, đi ra. Mã lẻn theo nói truyện, rồi lấy tiền đưa cho.

Bảng vàng đã kéo, Mã đứng đầu mà tên Sinh ở cuối bét. Sinh than rằng:

« Chữ-nghĩa không có quyền, nghĩ cũng chẳng bõ tiếc; nhưng còn nỗi duyên nợ không biết làm thế nào! »

Ít lâu, quan chủ-thi chiếu theo thứ-tự cho sánh đôi, truyền cho người con gái ở cuối bảng đưa Sinh về làm rể. Sinh bụng cho rằng: Thôi tất là cái chị che khăn hồng làm bộ hẳn. Lúc vén khăn lên để nhìn, mừng lạ! mặt phù-dung, mày dương-liễu, ấy là người ít tuổi đi chân sau. Nhân cùng đưa nhau về. Sinh hỏi nhỏ riêng, người vợ nói rằng:

« Tôi nhà nghèo, thường phải lo từng bữa ăn, mà ông chủ-thi cho người đến bảo nộp nhiều tiền thời cho tên đứng đầu, bị tôi mắng cho rồi đi ; nhân thế mang thù ghét, để tên vào cuối. »

Sinh cười mà than rằng :

« Sự thật bất-như-ý mà biết đâu không là phúc. Nếu ta lấy ba trăm quan tiền xanh để tên vào bực nhất, thời sao được đêm hôm nay cùng người ngọc ngồi đối nhau. »

Sinh lại nói qua tình-sự cho nghe, vợ cũng cười nói rằng :

« Hay dở đảo-điên, thói đời thế cả ; chỉ nên thế nào cứ thế, thời rồi sẽ gặp hay. »

Sinh lấy làm phục lắm.

Ngày hôm sau, đến MÃ chào mừng, thấy nét mặt buồn - bã, không nói một câu nào, thời ra người đứng đầu bảng mà về MÃ, tức là cô ngồi trên xe bóng vậy, Sinh bượch cười, bắt MÃ kể tình tiết cho nghe. Nguyên cô ta lấy nghìn vàng lễ quan chủ - thi, đứng tên đầu, mà MÃ cũng leo trèo một bực nhất, cho nên vừa được cái của quí-báu ấy.

Sinh cười bảo rằng :

« Muốn nhất thời được nhất, cái đó là tự anh, còn buồn gì ?

MÃ tức mình buồn bực, ở nửa tháng, lại theo đường bể về.

Sinh, vợ chồng đằm-thắm, rồi làm nhà ở luôn, không quay lại nữa.

Thế gian bàn rằng : — Bao những sự đắc-ý của người ta, chưa hẳn đã là như ý ; bao những sự bất-đắc-ý,

chưa hẳn đã là không như ý. Cho nên thế-gian chỉ nên cứ ngay thẳng mà ở, người dẫu muốn khéo, có khéo bằng tạo-hóa được sao !

8. — Hai anh em họ Thương.

Người nước Cử, có nhà họ THƯƠNG, anh giầu mà em nghèo, ở láng-giềng liền nhau. Khoảng đời Khang-hi có năm mất mùa quá ; em, ngày hai bữa không kiếm đủ ăn. Một hôm, mặt giời đã đứng bóng, bếp còn không có lửa, bụng đói lép, không biết làm cách gì. Vợ bảo sang nói với anh, HAI THƯƠNG (là em) nói :

« Không ăn thua gì ! Nếu anh có thương rằng mình nghèo thời đã liệu cho từ trước rồi. »

Vợ cứ sai con sang. Một lúc, về không.

HAI THƯƠNG hỏi : « Thế nào ? »

Vợ lại hỏi kỹ rằng :

« Mày sang thấy thế nào ?

Con — Thấy bác cứ ngần-ngừ mắt trông vào bác gái ; bác gái bảo tôi rằng : « anh em đã ở riêng, ai có cơm, người ấy ăn, ai còn giúp nhau được ! »

Hai vợ chồng nghe xong, cùng nhìn nhau nín im ; còn cái chum vại nào, đành đem bán rẻ để kiếm ít tấm cám qua ngày vậy.

Trong làng có mấy đứa tay chơi, biết CẢ THƯƠNG (là anh) giầu có, đêm leo tường vào. Vợ chồng đập thau, khua nồi để báo hiệu. Người làng cùng ghét cả, không ai đến. Phải gọi rầm đến HAI THƯƠNG. HAI-THƯƠNG muốn chạy sang, vợ nắm giữ lại không cho sang, nói to bảo chị rằng :

« Anh em dã ở riêng, ai có vạ, người ấy chịu, ai còn giúp nhau được ! »

Một lúc, cướp phá cửa vào, bắt vợ chồng Cả Thương chói lại, đốt, kêu rất thảm.

Hai Thương nói :

« Chị ấy dẫu thế nào thời thế, có nhẽ nào mình trông thấy anh chết mà không cứu ! »

Nhân đem con, vác dao, gậy, qua tường sang, kêu thét rất to.

Hai bố con nhà Hai-Thương xưa nay vẫn mạnh tợn, ai cũng sợ ; cướp lại sợ rằng rồi sinh có đảng viện khác đến nữa, mới chịu đi.

Vào xem anh chị, chân tay đều xùi lên ; cởi chói ra, nhắc để lên giường, gọi các đầy-tớ giai gái về đủ cả, rồi mới về.

Cả-Thương dẫu bị đau, nhưng tiền của chưa mất gì cả, ngày hôm sau bảo vợ rằng :

« Còn được những gì bây giờ, đều như của em nó cho cả, thời nên chia cho nó một ít.

Vợ — Nếu có anh em tốt bụng ra, thời đã không phải chịu khổ thế. »

Cả-Thương thôi không nói nữa.

Nhà Hai-Thương lại hết ăn, vợ nghĩ tất anh có báo đáp cho, lâu không thấy gì, nóng ruột quá, cho con sang, được mấy đấu thóc về. Giận lắm ! muốn đem giả. Hai-Thương bảo thôi. Mấy tháng nữa, càng nghèo đói không thể đứng được.

Vợ nói :

« Bây giờ thật không có cách gì cho có ăn được. Không bằng bán cả nhà và đất cho anh. Anh sợ ta

đi chỗ khác, hoặc không bắt viết giấy mà giúp cho cũng nên. Nếu dầu không thế, thời được một trăm bạc, cũng kiếm cách làm-ăn được.»

Chồng ừ, sai con cầm văn-tự sang.

Cả-Thương bảo vợ và nói rằng :

« Em dầu nó có tệ, nhưng là chân tay của mình, nó đi chỗ khác thời mình chơ ra một mình, không bằng giả văn-tự mà giúp cho nó.

Vợ — Không phải thế. Nó nói đi là nó dọa mình đấy. Nếu làm thế thời chính là mắc mẹo nó. Thiên-hạ, người ta không có anh em, dễ đều chết cả ư ? Mình cứ xây tường cho cao vững, tự khắc giữ lấy được. Cứ lấy văn-tự đi, cho nó muốn đi đâu thời đi, cũng rộng thêm nhà ra được một ít. »

Định thế, mới bảo Hai-Thương sang ký tên vào giấy, rồi giả tiền cho về. Hai-Thương từ đấy mới dời đi xóm khác ở.

Những bọn vô-lại trong làng, nghe Hai-Thương đi, lại đến cướp. Chửi, đánh, khảo, đốt, làm rất thảm độc. Có bao nhiêu của phải đem ra chuộc mình hết. Cướp sắp đi, lại mở các bịch thóc, gọi những người nghèo trong xóm cho đến tha-hồ lấy, một lúc hết sạch. Đến hôm sau, Hai-Thương mới biết chuyện, chạy về xem, thời anh đã mê mệt không nói được. Mở mắt ra thấy em, chỉ lấy tay vạch xuống chiếu được một lúc, rồi chết. Hai-Thương tức lắm, lên kêu huyện. Những đứa đầu cướp chốn mất cả, còn vào lấy thóc thời đến hơn trăm người, đều là kẻ hèn mọn trong làng, quan cũng không làm thế nào được. Cả-Thương còn lại một đứa con mới lên năm, nhà đã nghèo buồn, thường thường cứ đến đằng nhà chú, ở vài hôm không về, đưa về

thời ràn nước mắt ra. Vợ Hai-Thương cũng có ý không ưa.

Hai-Thương nói :

« Bố mẹ nó bất nghĩa, chứ nó có tội gì! »

Mua bánh cho ăn và tự đưa về đến nhà. Từ đấy, cách mấy hôm, lại giấu vợ con mang trộm gạo đến cho chị dâu để nuôi cháu.

Thế-gian bàn rằng : — Cả-Thương, tình hữu-ái không đáng thẹn với em mà chỉ không bảo nổi vợ ; vợ Hai-Thương, thói tai-ác không kém gì chị dâu mà chỉ không bắt-nạt nổi chồng. Vậy cho nên trong cửa nhà người ta, phải lấy người đàn-ông làm trọng, vợ lấn chồng thời dễ sinh họa-biến ; cho nên đức-tính của người đàn ông, không lấy nhân-nhu làm quí, chồng khuất vợ thời gia-biến thường sinh. Xem chuyện đó mà nghĩ cho những nhời luận « xướng nữ-quyền » ở trong những nước chưa văn-minh, thực là gieo giáo mác vào trong các gia-đình của xã-hội vậy.

MỘT NGƯỜI LẠ MẶT

E. T. A. Hoffmann soạn

Nam-Hương, **BÙI-HUY-CƯỜNG**

Dịch thuật

I

Về mùa thu năm 182... tại vùng *Bia - mông*, chưa từng thấy bao giờ lắm người vãn-cảnh như thế. Cái số người phú-gia ở ngoại-quốc tới đó cứ mỗi ngày mỗi tăng lên; ấy cũng vì thế mà các hạng người lý-tài kéo đến đấy rất đông. Ở đó, những người thần riêng của các sòng bạc, đánh bạc cũng không phải là vắng mặt kém người, họ bầy la-liệt từng đống vàng ở trên cái thảm xanh, chỉ để quyến-rũ những người ngù-ngờ chưa thấy hơi vàng đã choáng mắt mơ - mộng, cũng ví như người đi săn dùng mồi để bẫy một con vật khờ-dại vậy.

Còn lạ gì, trong những cái mùa tắm ấy, trong những lúc hội-họp vui chơi ấy, ai là người không bỏ hết những thói quen mà mình từng có xưa nay, rồi tự giúng thân vào sự nhàn-rỗi, làm cho cuộc đánh bạc thành ra một cuộc khoái-lạc tối cần, không ai lánh khỏi được. Trông thấy những người xưa nay chưa từng mó đến quân bài bao giờ, mà rồi ham-mê đến nỗi không bỏ cái bàn xanh một chút nào, đến nỗi tự hủy-hoại cái thân mình ở trong cuộc

may, rủi, đỏ, đen, cũng không phải là ít. Ấy cũng chỉ vì mỗi đêm thua không là mấy mà nhiều đêm mới gây nên cái vạ say mê.

Cái sự đánh bạc là một luật chung ở vùng đó, thế mà chỉ trừ có một viên Nam-tước thiếu-niên, người Đức, là không dự vào cuộc ấy thôi. Viên Nam-tước đó, ta gọi tên là *Xĩ-Phiên*. Khi mọi người cùng chạy đến bàn bạc cả, *Xĩ-Phiên* không còn với ai trò truyện cho vui-vẻ nữa, bèn trở về phòng riêng đọc sách, hay là đi ra cánh đồng vãn-cảnh ; vì ở xứ ấy, phong-cảnh thật là tuyệt đẹp.

Xĩ-phiên là người trẻ trai, tự-do, giầu-có, có vẻ sang-trọng, nét mặt dịu-dàng, thực là một người dễ nên yêu. Hình như hắn ta có vị phúc-tinh soi sáng ; làm việc gì thành việc ấy. Người ta thường kể những chuyện rất rắc-rối, rất nguy-hiểm gian-truân, thế mà hắn ta gỡ ra như bỡn ; câu chuyện cái đồng-hồ thì thật là một chuyện có thể làm chứng rằng hắn ta bao giờ cũng may-mắn phúc-phận.

Chuyện ấy như sau này :

Xĩ-phiên khi còn ít tuổi, nhân lúc đi xa, bết sạch tiền chi-dụng, đến nỗi phải bán cả cái đồng-hồ quýt nạm vô-số kim-cương đi. Cái vật quý - báu như thế mà hắn định hễ ai trả dẻ bao nhiêu cũng bán, nhưng khi tới một tiệm cơm kia, có một ông hoàng-tử đang cần tìm mua một thứ đồng - hồ quít cũng rứa như của hắn, hắn liền lấy ra bán, lại có lãi nữa. Cách đó một năm, khi *Xĩ-phiên* đã đến tuổi

thành-niên, đã được quyền tự-chủ sản-nghiệp, thì hắn xem yết-thị thấy có kẻ đánh số một cái đồng-hồ quýt. Hắn mua một số, giá chẳng bao nhiêu, thế nào lại trúng ngay số được. Thành ra đồng-hồ trước bán đi, nay lại trở về tay hắn. Lại một ít lâu nữa, hắn đổi đồng-hồ ấy lấy một chiếc vòng kim-cương. Rồi về sau này, khi hắn làm quen với một ông Hoàng-tử, Hoàng-tử thấy hắn chăm-chỉ, thưởng cho hắn cái đồng-hồ ấy và một cái giây đeo rất quý-báu nữa.

Sự tình-cờ vừa kể ra đây, dủ chứng-kiến rằng lúc nào cái hạnh-phúc cũng cười nụ với *Xĩ-phiên*, thế mà *Xĩ-phiên* không hề mó tay đến một con bài; ai thấy vậy mà chẳng cho hắn là bướng-bỉnh, mà chẳng đồng lòng hảo nhau rằng hắn là người keo-kiết, bao nhiêu những tính tốt của hắn đều bị tiếng biển-lận che mờ hết cả. Nhưng nào ai có biết đâu rằng: Nam-tước vốn là người rất ghét sự biển-lận, rất sợ người ngoài ngờ mình là biển-lận. Chẳng bao lâu mà tiếng Nam-tước keo-cú đồn lầm khắp mọi nơi, đồn xa một cách chóng quá, đến nỗi Nam-tước không còn thể nào rũ sạch được cái tiếng nhơ ấy đi nữa.

Đến sau, tiếng đó đồn tới tai Nam-tước; Nam-tước vốn người rộng-rãi phóng-túng, nay thấy vậy, trong lòng dù khinh bỉ sự đánh bạc đến đâu, cũng nhất-định vất đi một, vài trăm đồng tiền vàng cho họ khỏi ngờ mình là người biển-lận nữa. Nam-tước liền đến buồng chứa bạc, rắt theo đi một món tiền khá lớn, nhất-định

đánh vờ, đánh vẫn cho thua hết sạch. Nhưng sự phúc-phận, dù hẳn đi đâu mặc lòng, cũng không hề xa một bước nào, thành ra quân bài nào đã mó tay đến thì được đỏ ối những vàng cùng bạc. Những tay cờ bạc lão-luyện đã có tiếng, hết sức xoay-xở Nam-tước mà vẫn chịu thua Nam-tước. Nam-tước đã cố-trí thay đổi con bài mà đánh cho thật bậy-bạ nhầm-nhi, thế mà càng bậy-bạ lại càng thấy được to hơn. Nam-tước quả là một người đánh bạc có một, vì Nam-tước trái hẳn với những tay chơi khác, là Nam-tước thấy mình đỏ mãi, được mãi thì thất-vọng ; Nam-tước thất-vọng đến nỗi rõ-rệt ra nét mặt, mọi người ngồi quanh phải lấy làm lạ, coi Nam-tước như một người vô tư-tưởng, là vì thấy Nam-tước cứ tự-nhiên phóng con bài đỏ mãi mãi như thế, mà cứ càng đỏ bao nhiêu lại làm bứt-rứt khó chịu bấy nhiêu như thế.

Bởi Nam-tước được tiền nhiều quá, thành ra cứ phải chơi đến kỳ-cùng cho hết sạch đi ; song nào có hết sạch cho, Nam-tước lại càng được nhiều hơn mãi ; ngôi phúc-tinh không hề xa Nam-tước một bước chân nào vậy. Nam-tước cứ được mãi thế, rồi sau hóa không tưởng gì đến sự được ấy nữa, tự thấy mình vui tay đánh rền. Sự ấy cũng không lạ, là vì cách đánh bài này tuy rất rản-dị, mà thường khiến cho người ta may rủi một cách rất kỳ-diệu.

Nam-tước dần dần không thấy đánh bạc đỏ mà đem lòng giận-dỗi nữa, sự đánh bạc đã chiếm hết thân-thế Nam-tước rồi, không thấy đêm nào là đêm Nam-tước không ngồi lên đánh bạc cả. Nam-tước

không phải vì được mà ham-mê, Nam-tước chỉ là ham-mê về sự đánh bạc. Bạn của Nam-tước thường nói với Nam-tước rằng : « Sự đánh bạc có một cái thú riêng » Nam-tước không hiểu cái thú ấy là cái thú gì ; nay Nam-tước cũng bị mắc trong vòng cái thú ấy.

Có một đêm, khi nhà cái đang đếm tiền, Nam-tước nhân đó ngẩng mặt lên coi, bất-đồ thấy một người có tuổi, ngồi ngay trước mặt Nam-tước, giương đôi con mắt nghiêm-trang và buồn-rầu, trông-trọc nhìn Nam-tước không hề rời bỏ một lúc nào. Mỗi lần Nam-tước đánh xong một ván, ngẩng mặt lại nhìn thấy người kia quầm-quặm con mắt nhìn mình, sự nhìn kỳ-quặc ấy sinh một mối cảm-giác ở trong lòng Nam-tước mà Nam-tước không thể gạt bỏ đi được. Đến khi cuộc bạc đã tan, người lạ mặt nọ lại đi đâu mất. Đêm hôm sau, người ấy lại đứng ở trước mặt Nam-tước, lại giương đôi con mắt ma mà nhìn Nam-tước một cách hệt như hôm trước. Nam-tước vẫn nhịn không nói, nhưng tối đêm sau nữa, người kia lại gần thì Nam-tước quát lên rằng :

— Thưa ông, tôi xin ông tìm chỗ khác mà đứng, vì ông cản-trở cuộc chơi của tôi lắm.

Người nọ mỉm cười một cách đau-đớn, sẽ cúi đầu xuống, không nói nửa tiếng, rồi lủi-thủi bước ra ngoài phòng bạc.

Đến đêm sau nữa người ấy lại hiện đến, đứng sừng-sững trước mặt Nam-tước mà nhìn Nam-tước một cách ủ-rũ dữ-dội.

Xì-phiên điên ruột lên, không thể nén đi được, đứng phắt dậy mà rằng :

— Thưa ông, nếu ông lấy sự coi tôi làm thú, thì xin ông chọn cái giờ khác, tìm một chỗ khác mà coi tôi, chớ như bây giờ . . ,

Rồi Nam-tước ra hiệu bàn tay, chỉ hiệu ngón tay ra cổng ; những cái ra hiệu ấy tức thay cho những lời cục-cằn mà Nam-tước cố nhịn không nỡ nói ra miệng vậy. Nhưng người nọ, cũng như đêm trước, cười nụ một cách đau-đớn, sẽ cúi đầu xuống, rồi lủi-thủi bước ra.

Nam-tước vừa vẫn-vơ về canh bạc đen đỏ, vừa khắc-khoải về chén rượu say nồng, vừa khó chịu về nỗi người lạ mặt kia đến trêu-trọc mình, thành ra suốt đêm không ngủ. Đến mãi sáng hôm sau mà nét mặt người nọ vẫn chưa dời hai con mắt của Nam-tước đi. Nam-tước còn trông thấy cái nét mặt có nghĩa-lý kia, mày râu rõ-rệt mà hình như có vẻ sầu-bi trang-điểm, đôi con mắt đa-sầu, hõm xuống, không từng dời xa Nam-tước lúc nào, mà ở dưới cái bộ quần áo khốn-nạn kia, vẫn còn vẻ bệ-vệ của một con người giòng-giõi quý-phái. — Mà lại lúc người ấy khổ tâm chịu-nhịn, lủi ra ngoài phòng bạc nữa. — *Xì-phiên* vẫn-vơ nghĩ thế, thốt-nhiên kêu lên rằng :

— Không, ta có lỗi, ta có lỗi to lắm rồi. Phải. Cái bản-tính của ta bao giờ lại mắng mỏ, lại cưỡng-bách một người họ không hề làm cho ta phải phàn-nàn hối-hận, như một đứa học-trò mất dậy đâu !

Sau Nam-tước chắc rằng người nọ trông mình như thế, ấy là vì thấy tình-cảnh mình khác tình-cảnh hắn mà sinh ra một mối cảm-tình đau-đớn.

Phải ! Hắn thì nghèo-nàn thảm-hại như thế, mà ta thì hoài phí tiền bạc ở trên con bài nhường này.

Nam-tước định đến hôm sau tìm tới người nọ để xin lỗi mình đã chót nhỡ mấy buổi đêm qua.

Sự giời run-rủi khéo dâu, Nam-tước vừa bước chân đi rong chơi ở quanh chốn ấy, con người mà Nam-tước bắt gặp trước nhất, ấy chính là con người lạ mặt nọ vậy.

Nam-tước đến gần, xin tha lỗi buổi trước. Nam-tước xin lỗi một cách thật là nồng-nàn khúm-núm. Người kia đáp rằng Nam-tước không có điều gì là đáng tha-thứ cả, vì rằng những người say-sưa trong đám bạc, đang khi hăng-hái úp-mở thì tất phải không coi thấu đến nhiều sự khác. Người ấy lại nhận rằng chính lỗi người ấy đứng mãi một chỗ để bận lòng cho nam-tước, để tự hứng lấy những lời Nam-tước nói nặng, chớ có phải lỗi tại Nam-tước dâu !

Nam-tước lại nói dài giòng lôi-thôi rằng : Ở đời thường có lắm lúc mà những kẻ anh-hùng hào-kiệt cũng thấy mình ở trong cảnh quẫn-bách. Nam-tước lại tỏ ý rằng ngài sẽ sẵn lòng lấy một phần tiền được bạc ra mà giúp cho người nọ đỡ khốn-cùng. Nhưng người nọ đáp :

— Thưa ngài, ngài tưởng tôi là người đang cần tiền hẳn ? Không. Tôi không cần tiền làm chi hết ;

tôi thì chẳng giấu với ai thật, song cái cách tôi chi-dụng để mà sinh-tồn, quả không hề có thiếu-thốn. Thế mà ngài định lấy một ít tiền để chuộc lại cái tấm lòng giận-dữ của tôi (vì ngài tưởng lầm như thế), cái cách chuộc lòng của ngài ấy thật tôi không thể nào kham nhận được . . . . . .

Nam-tước đáp:

— Thôi, tôi hiểu ý ông nói rồi. Vậy chớ ông muốn gì, tôi sẽ sẵn lòng đối-đáp cùng ông?

Người nọ kêu rằng:

— Trời ôi! Hai ta mà đánh nhau thì không sứng-đáng biết là ngần nào! Tôi dám chắc rằng ngài cũng như tôi, ngài cũng không coi sự đấu-kiếm là một trò đùa của con trẻ, mà ngài cũng như tôi, cũng biết rằng: Hoặc một vài giọt máu, hoặc một chỗ sướt da cũng không thể lấy lại được cái danh-dự bị kẻ khác bôi nhọ, tôi dám chắc như thế đó. Cũng có lúc hai người thù hằn nhau, một người ở ngọn núi *Cô-cai*, một người ở bờ sông *Típ*, nhưng hãy còn nghĩ-ngợi tới nhau thì cũng không tài nào cùng nhau đội trời chung được. Trong những lúc ấy, sự đấu-võ là sự tối-cần, tối-trọng, vì rằng trong hai người ấy phải có người từ trần để nhường chỗ cho người kia sống ở trên mặt đất. Chớ như hai ta đây, sự đấu-võ quả không có chút chi sứng-đáng, tôi chẳng đã nói với ngài rồi đó ư? Vì cái đời tôi không thể sánh với đời ngài được. Tôi mà giết được ngài ru? Ấy là tôi giết hết cái hi-vọng ở trên đời đó. Ngài mà giết được tôi ru? Ấy là ngài

trừ-bỏ được một cái đời ghê-gớm, một cái đời người đã bỏ đi rồi, một cái đời người đầy ràn-rụa những sự thê-thảm chua-sót đó. Nhưng cái cốt câu chuyện tôi nói cùng ngài, là tôi không lấy tôi làm bị ngài khinh-bỉ đâu! Ngài bảo tôi đi, thì tôi đi ra ngay đó thôi mà...

Người ấy nói mấy tiếng sau này cảm-động quá, thành ra sự bồi-hồi trong tâm lộ cả ra ngoài miệng. Nam-tước cũng vì thấy thế mà lại xin lỗi người kia một lần nữa và nói rằng không hiểu vì tại làm sao mà trong sự trông của người ấy có một cái sức khiến cho Nam-tước không tài nào chịu nổi.

Người lạ đáp :

— Phải, vì rằng tôi có thể trông được vào trong ruột ngài mà giãi tỏ cho ngài biết cái tai-nạn ngài sắp bị mắc đó. Ngài cứ vui-vẻ và cứ dại - dột như đứa trẻ con mà tiến lại miệng một cái hầm sâu, chỉ lỡ một bước nữa là ngài ngã xuống, không còn tài nào trở lên được. Ấy là ngài đã sắp trở nên một con bạc ham-mê đó.

Nam-tước quyết rằng người nọ tưởng lầm thế, nên ngài bầy giãi cho người ấy biết rằng tại làm sao mà ngài đánh bạc. Ngài lại nói : Nếu ngài đánh thua hết được một vài đồng tiền vàng thì ngài sẽ chừa hẳn. Nhưng hiện đến bây giờ, ngài đánh canh bạc nào cũng chỉ được mãi thôi, rõ chán quá !

Người lạ nói :

— Chao ôi ! Ấy chính cái được ấy nó sẽ từ-từ rắt ngài đến nơi âm-ty địa-ngục đó, nó chính là cái mồi gớm-ghê rử ta vào trong lưới thảm - thương đó. Nam - tước ơi ! Cái thú mà ngài đánh bạc ấy, cái cách mà ngài bắt đầu chơi vào nghề ấy, cái nết mà ngài ăn-ở cứ mỗi ngày một biến, trong những khi ngài ngồi trong bàn bạc ấy, tất cả những cái ấy khiến cho tôi nhớ lại một kẻ khốn-nạn kia, cũng hạnh-kiểm như ngài, cũng chơi bời có mục-đích tốt đẹp như ngài, mà rồi sau cũng lụn - bại không biết đến đâu mà nói nữa. Bởi thế nên tôi không thể dời con mắt không trông ngài được, mà con mắt tôi trông ngài tỏ ra những ý tôi vừa kể trên kia đó. Trông thấy con yêu-quái giương móng sắc ra mà để quắp ngài xuống đáy vực thẳm, lẽ nào tôi lại nén tâm nỗi mà chẳng kêu gọi ngài lại. Ý tôi muốn làm quen với ngài, vậy nay tôi đã được biết ngài rồi đây. Ngài nên biết chuyện cái kẻ khốn-nạn kia, nếu ngài biết chuyện hắn, chắc ngài cũng phải chịu rằng sự nguy- hiểm mà tôi bảo trước cho ngài đó, không phải là một sự mơ-màng tự chí tôi tưởng-tượng ra vậy.

Người nọ ngồi xuống tấm ghế dài, ra hiệu cho Nam-tước cùng ngồi, rồi bắt-đầu kể chuyện :

II

« Người lạ nói :

« Thưa ngài, võ sĩ *Minh-Na* cũng nhờ có những tính-nết đặc-biệt như ngài mà được mọi người

ngợi-khen yêu-mến. Đàn-bà con gái cũng lắm cô phải lòng võ-sĩ. Nhưng chỉ có một điều khác ngài, là về đường tiền-tài, võ-sĩ thường không được sung-túc như ngài thôi. Nhà võ-sĩ rất thanh bạch, nên võ-sĩ đã phải ăn-tiêu hết sức điều-độ mới có thể bước ra ngoài phố được, mới còn cái vỏ giòng-giõi một nhà qui-phái khoác ngoài được. Võ-sĩ động mất một đồng tiền cỏn con nào, cũng có thiệt-hại đến sự chi-dụng của võ-sĩ, nên võ-sĩ nhất-định không bao giờ đánh bạc. Võ-sĩ nhất-định điều đấy cũng không lấy chi làm khó chịu, là vì võ-sĩ vốn không có tính ưa cách chơi bời say-đám ấy. Vả chăng, việc gì võ-sĩ đã thi-hành là cũng được kết-quả một cách đặc-biệt, sự may-mắn linh-lợi của võ-sĩ đã thành một câu phương-ngôn ở trong cả nước.

« Một đêm, võ-sĩ bỏ mất thói thường, bị quyến dũ đến một nhà chứa bạc. Bao bè-bạn võ-sĩ cùng thi nhau mà mong sự đỏ, đen, may, rủi.

« Võ-sĩ đã không dự gì đến cuộc chơi, lại còn vơ-vẩn nghĩ những sự đâu đâu, thành ra cứ đi ngang-dọc ở trong buồng bạc, thỉnh-thoảng lại liếc mắt nhìn đám lang chơi, thỉnh-thoảng lại cúi đầu trông đống vàng đỏ ối đang đưa nhau chạy lại lòng nhà cái. . . . Thốt-nhiên có một viên Đại-tá già, nhìn thấy võ-sĩ, kêu to lên rằng :

— Quái chửa kìa ! Thế ra võ-sĩ đã rắt theo sự may-mắn đến đây đó ư ? Thôi. Chúng ta không thể thua được đâu, sô-sát nhau chuyến này. Phải bắt võ-sĩ tự nhận mình về đảng nhà cái, hay về đảng nhà con mới được ! Ta không để cho võ-sĩ ngồi

không mãi thế đâu ! Chốc nữa thế nào cũng phải kẻ ta ít nhiều mới xong !

« Võ-sĩ đã hết sức từ-chối, nói rằng mình vụng-về, mình chưa từng mó tay đến con bài bao giờ, nhưng viên Đại-tá khăng-khăng một mực ép-nài võ-sĩ, bất-đắc-dĩ võ-sĩ phải bắt buộc mình ngồi vào bàn bạc.

Võ-sĩ đánh bạc hộ viên Đại-tá, khi ấy cũng may-mắn như khi vừa rồi Nam-tước được luôn - luôn vậy. Mỗi một con bài là một cái hạnh-phúc cho võ-sĩ. Chẳng bao lâu viên Đại-tá được một món tiền lớn qua, thế mà chưa biết chán, vẫn còn ra sức lợi-dụng cái ngôi phúc-tinh của võ-sĩ *Minh-Na* mãi mãi.

« Canh bạc đỏ ấy không cứ khiến cho đám nhà nghề phải ngạc-nhiên mà thôi, lại còn sinh cho võ-sĩ một mối cảm-tình miên-man nữa ; nhưng cái cảm-tình cũng chưa mạnh bằng cái lòng ác-cảm của võ-sĩ đối với việc cờ-bạc. Vì vậy, đến sáng sớm hôm sau, võ-sĩ thấy trong mình khó ở vì nỗi suốt đêm qua không ngủ, đầu óc choáng-lộn mỏi-mệt như búa bổ, như dao đâm, thì võ-sĩ quyết rằng : Dẫu sao mặc lòng, cũng không bao giờ lại còn đến nơi cờ-bạc nữa.

« Vả lại võ-sĩ nhận thấy cái thói khốn-nạn của viên Đại-tá trong những lúc bắn cầm bài, thì võ-sĩ càng quyết chí mà khinh cờ bạc một cách thậm-tệ. Viên Đại-tá càng thua càng giục võ-sĩ đánh giúp mình, mà bằng không thế thì ngồi cạnh mình

cũng được, là vì nếu võ-sĩ ngồi cạnh như thế, thì cái sự đen của Đại-tá phải sợ mà lảng đi chỗ khác. Ấy cái tâm-lý của phần nhiều con bạc vẫn ưa tin sằng, tin nhằm như thế đó! Sau đến nỗi võ-sĩ không thể từ-chối được, phải nổi giận nói rằng :

— Võ-sĩ chỉ thích đánh võ với hầu, chớ không thích đánh bạc nữa.

« Câu chuyện ấy chẳng mấy chốc mà đi khắp mồm thiên-hạ ; họ lại còn đơm-đặt thêm lắm sự kỳ-lạ lắm nữa, chớ có thế mà thôi đâu ! Song mà võ-sĩ dù thấy mình may-mắn lạ nhường, cũng nhất-quyết không để một ngón tay lên lá bài ; thành ra không ai là không chịu, không phục, không khen, không chuộng cái tính kiên-cố của võ-sĩ.

« Cách đó chừng được một năm, võ-sĩ bỗng thấy món tiền cấp đồng-niên của mình bị ngắc lại, thành ra không có gì nuôi miệng, bất-đắc-dĩ phải đến nhà bạn thân, đem tình cảnh quẫn-bách ra dãi tỏ cùng bạn. Tức-thì bạn giúp cho ngay, nhưng đang lúc bấy giờ bạn coi võ-sĩ như một người kỳ-khôi, một người tự-nhiên ít có.

« Bạn nói : — Cái số-phận thường có một cái dấu đặc-biệt, nó chỉ cho ta biết con đường mà thoát-thân ; nhưng ta thường quá khẳng-khái, bướng-bỉnh, thành ra không nhận thấy, cũng không hiểu được những cái dấu-hiệu ấy. Cái thần-lực quái-dị nó chuyển-vận tâm-thần chúng ta, há nó chẳng đã vào tai bác mà bảo bác rằng: Này người kia,

Ngươi có muốn được vàng bạc gia-sản không ? Nếu ngươi muốn được thì đi mà đánh bạc; bằng không thì đành ngồi bó-gối, chịu nghèo-khổ, chịu túng-bấn, chịu luồn-lụy vậy.

« Ấy, mãi tới lúc ấy, cái tư-tưởng về canh-bạc đỏ khi trước mới hiển-hiện một cách mạnh-mẽ vào trong óc võ-sĩ đó. Thôi thì suốt ngày đêm, lúc nào võ-sĩ cũng mơ-tưởng thấy con bài, lá bạc, cũng nghe thấy tiếng nhà cái reo : Được ! Thua ! Mà tiếng vàng kêu loảng - soảng hình như làm điếc cả hai tai Võ-sĩ vậy.

« Võ-sĩ tự nghĩ rằng : Quả thế, chỉ một đêm như đêm hôm ấy, là ta thoát khỏi ra ngoài vòng khốn-khó, là ta khỏi phải lo buồn về nỗi nhờ - vả bạn-hữu mãi ; há chẳng phải cái nghĩa - vụ nó truyền lệnh cho ta phải nghe lời số-phận sai bảo đó ư ?

« Người bạn khuyên Võ-sĩ đánh bạc, nay rủ Võ-sĩ đến nhà gá và cho vay hai mươi đồng tiền vàng để thử đỏ đen.

« Ngày trước Võ-sĩ đánh bạc hộ cho viên Đại-tá già may-mắn thế nào thì bây giờ Võ-sĩ đánh cho mình cũng được may-mắn thế. Những tiền của Võ-sĩ được, chất đầy xung-quanh như từng núi của. Thoạt tiên Võ-sĩ tưởng rằng giấc mộng, phải rụi mắt nắm cái bàn bạc, kéo lại gần mình để nhìn cho rõ. Tới khi Võ-sĩ đã biết sự có thực, đã thấy mình lụt ở trong đám của, đã vui-vẻ mà đếm đi, đếm lại những tiền mình đánh được, thì thấy có một cái thú vô-độ nó bao-quát cả tâm-thần. Ấy, mới

có một lần đầu, Võ-sĩ thấy mình như vậy ; ấy cũng vì thấy sự như vậy mà tấm linh-hồn trong sạch trong bấy nhiêu lâu của võ-sĩ phút đã đi đời nhà ma hết nhẵn.

« Võ-sĩ chỉ đợi đến đêm để tới nhà gá bạc thôi. Canh nào, Võ-sĩ đánh cũng linh-lợi như thế cả. Võ-sĩ đánh luôn như thế trong một vài tuần lễ, thành ra được một món tiền rất lớn.

« Có hai hạng người đánh bạc :

« Một hạng thì họ chơi bạc để mà chơi, họ chơi bạc không mong để được, nhưng ở trong sự chơi bạc ấy họ được một cái thú bí-mật không thể tả được. Càng những thứ cờ-bạc kỳ-khôi, lại càng thấy những sự tình-cờ liên-tiếp theo-đuổi nhau một cách rất huyền-diệu ; có hàng muôn những cái sức vô-hình lũ-lượt kéo nhau bay lượn ở trên đầu ta, khiến cho ta phấn-phất như nghe thấy tiếng cánh vỗ, chim bay, vì thế ta những thèm muốn được lên chốn không trông thấy đó mà đi xem các công sưởng máy-móc cho biết những cái bánh xe số-phận nó xoay-xở, nó chắp-nối những sự tình-cờ của người ta ra làm sao ? Tôi có được biết một người đánh bạc, suốt ngày đêm chỉ đánh một mình ở trong buồng riêng thôi. Ấy, con người ấy, cứ theo như ý tôi, mới thực là một con bạc vậy.

« Còn một hạng người nữa thì đánh bạc chỉ thấy sự được bạc ở trước mắt ; hạng người này coi sự đánh bạc như một cách dễ và chóng làm nên giầu có. Võ-sĩ cũng ở trong hạng người này, vì thế, võ-sĩ

yên-trí rằng cái khuynh-hướng ham-mê cờ bạc một cách xấu-xa nhất là do ở bẩm-tính từng người một, nên hễ ai có cái khuynh-hướng ấy là đã có từ khi mới lọt lòng mẹ ra.

« Võ-sĩ nhân thấy cái vòng người chơi bạc còn chật hẹp quá, bèn đem cái tiền được của mình ra lập một sòng đánh bạc. Cái hạnh-phúc nghĩ cũng trung-thành với Võ-sĩ thật, chưa được bao lâu, Võ-sĩ đã đứng chủ-trương một cái sòng bạc lớn nhất trong thành Ba-Lê. Cách ăn-ở củ-rủ và nóng-nẩy của con nhà bạc đã làm cho Võ-sĩ mất hết các lợi-lộc, hoặc về tinh-thần, hoặc về vật-chất, nghĩa là Võ-sĩ đã mất lòng yêu chuộng và thân-thiết của mọi người khác rồi. Võ-sĩ nay không phải là một người bạn trung-thành, một người Võ-tướng khôn-khéo và vui-vẻ, một người đáng hâm-mộ của bọn nữ-lưu nữa. Cả đến cái trí khuynh-hướng của võ sĩ về bác-vật, về kỹ - thuật cũng đều tắt hết. Ở trên nét mặt xanh-xao và khô-héo của võ-sĩ, ở trong con mắt gườm-gườm và sâu hoắm của võ-sĩ, chỉ còn trông thấy những vết mà sự ham-mê cờ-bạc ghê-gớm kia để lại đó thôi. Không phải là ác-thần *Xa-Tăng* nhóm sự ham-mê cờ - bạc mà đã nhóm sự đói-khát vàng-bạc ở trong lòng võ-sĩ vậy. Nói tóm lại, muốn vẽ võ-sĩ cho thật hệt thì không gì bằng nói võ-sĩ là một tay chủ sòng bạc đầy-đủ bản-phận, nhất cả cổ kim, đến nỗi chưa từng thấy có như thế bao giờ.

III

« Một đêm, võ-sĩ tuy không thua to mấy, song cũng thấy bạc đánh kém mọi khi ít nhiều. Sự ấy

do ở một người già, thấp bé và khô-khan, ăn-mặc một cách khốn-nạn đến nỗi ai coi thấy cũng phải ghê-sợ khinh-bỉ, lão đó tiến lại gần bàn, tay run lập-cập đặt vàng lên một con bài. Trong bạn làng chơi, ai cũng ngạc-nhiên nhìn lão, ai cũng đối-đãi lão một cách khinh nhờn ra mặt, thế mà lão cứ điềm-nhiên như không, tịnh không thở ra một lời phàn-nàn nào cả.

« Lão già thua. Lão lại đánh cái nữa, lão lại thua; nhưng lão càng thua bao nhiêu thì những người đứng quanh đó càng tỏ-ý mừng-rỡ bấy nhiêu. Lão cứ đánh gấp-thiếc mãi lên, sau thua đến 50 đồng tiền vàng. Một người trong đám khách bạc, bựt cười sằng-sặc mà nói :

— Lão *Viễn-Toa* ơi ! Lão chớ vội ngã lòng nhé. Lão cứ việc đánh đi .... Thế nào lão chẳng lại gặp canh đỏ mà làm cho vỡ sòng nhỉ ?

« Lão già không đáp chi hết, đưa đôi con mắt giết người nhìn kẻ ấy, rồi đi ra mất. Trong một nửa giờ nữa, lão lại trở lại, túi đầy lên những vàng cùng bạc. Nhưng khi cuộc bạc sắp tàn canh, lão già phải ngừng tay lại, vì đã hết cả tiền mặt rồi.

« Võ-sĩ tuy nay đã ra một người luộm-thuộm, đối với việc thiện, dửng-dưng như nước lã, song thấy con bạc khinh-bỉ lão già thậm-tệ thế, cũng không thể không lấy làm bận lòng được. Khi lão già đã đi khỏi, võ-sĩ bèn lấy lời tử-tế trách móc những người còn ở lại trong sòng bạc.

Họ bảo võ-sĩ rằng :

— Ngài không biết lão *Viễn-Toa*, chớ khi ngài đã biết ra thì ngài đã không quở trách chúng tôi, ngài

lại còn đồng-thanh chế lão với chúng tôi nữa. Ngài phải biết rằng lão *Viễn-Toa* vốn người ở *Nạp-Ba*, đã mười lăm năm nay tới ở đất Ba-Lê này, thực là một người biển-lận, ai thấy cũng phải rùng mình khiếp-sợ. Lão không biết cái tình nhân-loại là vật chi cả: Lão bỏ cha lão nằm hấp-hối ở dưới chân lão mà lão cũng không chịu rời ra cho một đồng su nhỏ. Bao nhiêu những lời nguyền-rủa của các nhà bị lão phá-hại bằng cách cho vay nặng lãi thì nay theo-đuổi lão kỳ-cùng mà báo-thù lão. Ai quen biết lão cũng phải căm-giận lão, thành ra ai ai cũng cầu Trời tàn-hại lão cho bõ ghét. Xưa nay, chưa từng thấy lão đánh bạc bao giờ, nên chúng tôi thấy lão bước vào chốn này, chúng tôi mới ngạc-nhiên như thế. Lão như thế mà lại được chúng ta thì chẳng hoá ra sự chẳng may lắm sao? Lão thấy sòng bạc của võ-sĩ to-tát, cho nên lão thèm-muốn, lão mới tới đây, nhưng lão đã mất hết cả lông-cánh của lão rồi, võ-sĩ ạ. Nhưng từ này mà đi, lão còn lại đây nữa, chúng tôi sẽ tìm cách khử lão đi mới được.

« Song, lời họ đe trước đó không thành, là vì đêm sau, lão lại đến sòng bạc võ-sĩ, lão lại thua hơn đêm trước. Song lão vẫn bình-tâm, mỉm cười một cách chua sót, tưởng thế nào rồi cũng gỡ-gạc lại được vậy. Nhưng đêm nào lão cũng thua, mỗi đêm lão mỗi thua to mãi lên, thành ra đến lúc tổng-cộng lại, lão mất tại sòng bạc võ-sĩ tất cả là ba vạn đồng tiền vàng. Cách đó ít lâu, lão lại mò đến, người-ngợm xanh-xao mà gầy-gò, nhưng lần này lão đứng xa bàn bạc, chăm-chắm nhìn con bài của võ-sĩ rút. Đến sau, đang lúc võ-sĩ trang bài để đánh ván khác thì lão kêu to lên một tiếng, khiến mọi

người đứng quanh lão phải rợn gáy, rùng mình: « Hãy rồi ! » Rồi lão rẽ đám đông ra, ẩy mọi người đi, tiến đến trước mặt võ-sĩ.

— Này, võ-sĩ, võ-sĩ có bằng lòng cho tôi cầm cái nhà của tôi ở phố *O-no-ré* cùng những bát đĩa, trang-sức, đồ-đạc, bàn-ghế ở trong đó, lấy tám vạn quan tiền tây không ?

Võ-sĩ không ngẩng lên nhìn lão già, lạnh-lùng mà đáp rằng :

— Được, tôi bằng lòng.

Rồi võ-sĩ bắt đầu xỉa bài.

Lão nói ;

— Tôi đánh *Bà chúa*. Tức thì con bài *Bà chúa* thua. Ông lão ngã ngửa người ra, may tựa được vào cái tường, thành ra đứng ngây ở đó như một pho tượng. Chẳng ai để ý đến lão cả.

« Canh bạc đã tàn, con bạc đã tan, võ-sĩ cùng với người hồ-lỳ khuân tiền bỏ vào hòm kín. Lúc ấy lão *Viễn-Toa* tiến lại, hình như một cái bóng người, ủ-dũ nói với võ-sĩ rằng :

— Võ-sĩ ơi ! Cho tôi nói một tiếng ; để tôi nói một tiếng thôi.

Võ-sĩ đậy hòm bạc lại, nhìn lão một cách rất khinh bỉ mà đáp rằng :

— Nào lão hỏi gì ta ?

Lão *Viễn-Toa* đáp :

— Tôi thua hết cả gia-tài về sòng bạc của ông rồi, tôi không còn một tý gì nữa, tôi không biết rồi đến ngày mai tôi gối đầu vào đâu và tôi tìm ăn vào đâu

được ! Vậy nay tôi chỉ mong được ông cứu giúp cho thôi. Ông cho tôi vay một phần chia mười cái món tiền mà ông vừa mới được của tôi đó, để tôi có thể buôn-bán nghề tôi mà kiếm ăn cho đỡ khốn-nạn.

Võ-sĩ nói :

— Lão *Viễn-Toa* ơi ! Lão tưởng việc chi lạ vậy ? Lão há không biết rằng một tay nhà sòng bạc là không bao giờ nên trả lại tiền được cho kẻ đã đánh mất rồi ư ? Sự đó rất trái với lệ-luật ; tôi không bao giờ như thế được !

Lão đáp :

— Võ-sĩ nói có lý lắm. Cái ý-tưởng của tôi mập-mờ và quá-đáng thật ; song, tôi vay một phần mười thôi mà ! À, thôi, cho tôi vay một phần hai mươi món tiền ấy vậy.

Võ-sĩ càu-nhàu nói :

— Tôi đã bảo lão rằng trong món tiền được của tôi, một đồng su nhỏ tôi cũng không cho ai vay mà !

Lão già mặt càng xanh-xám lại, mà mắt càng sâu hõm vào, nói nữa rằng :

— Vậy, tôi vẫn biết ông không nên cho ai vay tý gì là phải. Giá tôi, tôi cũng đến ăn ở như thế thôi. Nhưng đối với một người ăn mày họ xin thì cũng nên làm phúc cho chớ ! Vậy tôi xin ông cho tôi lấy một trăm đồng tiền vàng ở trong đống của-cải mà sự tình-cờ đêm nay đã đưa lại cho ông ấy

Võ-sĩ nổi giận, quát rằng :

— Không, không được ! Rõ lão chỉ tìm cách làm bận người ta thôi ! Lão *Viễn-Toa* ơi ! Tôi bảo lão

thật này : Đến một trăm, đến năm chục, đến hai chục, đến cả một đồng tiền vàng tôi cũng không cho lão đâu. Tôi há lại mất trí-khôn mà để cho ông lại tìm cách làm cái nghề sét-ty khốn-nạn ấy nữa a ? Cái số-phận nó đã quẳng lão xuống đống bụi như một con sâu bẩn-thỉu ; hễ kẻ nào nâng lão dạy, ấy là có tội. Thôi, lão đi đi ! Lão đi đi mà chịu lấy cái nghịch-cảnh đó ; vì lão cũng đáng thế lắm kia !

« Lão *Viễn-Toa* đưa hai tay che mặt, rồi rên-rĩ thảm-thiết. Võ-sĩ sai người nhà mang hòm bạc lên xe ngựa, rồi to tiếng hỏi lão *Viễn-Toa* rằng :

— Vậy chớ bao giờ lão trao nhà cửa đồ-đạc cho tôi kia ?

« Lão Viễn-Toa đứng phắt dậy, lên giọng cứng-cáp mà nói rằng :

— Ngay bây giờ ; võ-sĩ đi theo tôi !

Võ-sĩ :

— Được, lão lên ngồi xe với tôi đi đến nhà lão nhân thể, rồi mai lão đừng ở đó nữa !

« Khi đi đường, *Viễn-Toa* cùng võ-sĩ không nói nửa tiếng. Lúc tới phố *O-no-rê*, lão xuống xe, vào cửa bấm chuông. Một bà già nhỏ ra mở cổng, trông thấy lão, kêu to lên rằng.

— Trời ơi ! Lão đấy ư ? Cô *An-gĩ-la* đã vì ông mà lo-sợ gần chết đây kia kìa !

Lão già đáp :

— Im đi ! Trời ơi ! Trời đừng để cho nó nghe thấy tiếng chuông tôi vừa bấm xong nhé ! không để nó biết ta đã về đây mới được !

« Lão nói xong, cầm bó đuốc ở trong tay mụ nọ soi cho võ-sĩ đi. Mụ già đứng ngây người như chết. Lão *Viễn-Toa* nói :

— Tôi cũng đã sếp sẵn cả rồi, võ-sĩ ạ. Võ-sĩ thù tôi, khinh tôi, lấy làm thú mà hại tôi, chớ thực võ-sĩ không biết tôi là thế nào đâu! Tôi đây trước kia cũng là con bạc đỏ như ông, cũng cứ được mãi như ông. Tôi đi đánh bạc khắp trong Âu-châu, tôi đã lại đâu mở bạc, là vàng cũng chẩy lại kho bạc của tôi như sòng bạc của ông vậy. Tôi vốn có một người vợ đẹp và rất trinh-tiết, nhưng tôi hờ-hững, thành ra trong sự phú-quý mà vợ tôi sống một cách khổ-sở. Một hôm, tôi ở tỉnh *Giên* mở sòng đánh bạc, sẩy có một người thiếu-niên La-mã tới, ký-cược cả gia-tài mà đua cuộc đỏ đen. Người ấy thua hết, rồi cũng phải làm như tôi bây giờ, xin mãi tôi lấy một món tiền để đi về La-mã. Tôi khinh-khỉnh cười mà không cho hắn vay. Hắn giận tôi quá, rút dao nhọn ra, đâm trúng vào vú tôi. Các bực lang-y đã phải ra sức khó-nhọc mới chữa khỏi được tôi. Thành ra tôi bị đau-đớn trong rất lâu ngày. Vợ tôi ra tay săn-sóc tôi, khuyên giải tôi, cùng tôi chịu đau khổ. Vì thế, tôi thấy ở trong lòng tôi sinh ra một mối cảm-tình; cái cảm-tình đó cùng với cái sức khỏe của tôi, tôi ngỡ không còn bao giờ tôi lại có nữa (vì những con bạc thường tắt hết các mối cảm-tình), thế mà nay nhờ vợ tôi, tôi lại được có. Trước kia quả tôi không biết cái ái-tình và cái nghĩa tận-tâm của một người vợ là cái gì cả ; mãi tới nay, tôi thấy tôi quên tình cầm-sắt mà đổi lấy tình cờ-bạc thì tôi hối-hận vô cùng, tôi coi tôi hờ-hững với vợ tôi như một tội rất nặng vậy. Tức

thì bao nhiêu những kẻ mà tôi tàn-hại, mà tôi nhẫn-tâm bỏ chết mặc đời, tôi thấy hiển-hiện ra như những quỷ-thần báo-phục cả. Tôi nghe thấy tiếng họ từ ở trong mả kêu ầm-ầm lên mà chửi rủa những tội ác tôi đã từng làm khi trước. Chỉ có vợ tôi ngồi cạnh tôi là duổi được những cái quái ấy đi cho tôi thôi. Tôi sợ thật, tôi khiếp thật; những cái khiếp sợ ấy không biết lấy tiếng gì mà nói được. Tôi bèn thề không bao giờ còn mó đến con bài nữa. Tôi rứt hết những cái giây liên-lạc nó giàng-buộc tôi lại chốn ấy, tôi ẩy xa những quân hồ-lỳ nó kêu-van tôi đi, rồi tôi đến ở một cái nhà nhỏ ở La-mã. Than ôi! Nhưng tôi chỉ được hưởng có một năm thật là sung-sướng, thật là vui-vẻ thôi. Cái vui-vẻ sung-sướng ấy, tôi có ngờ đâu lại được hưởng một lần ở trong đời tôi như thế. Vợ tôi sinh được một đứa con gái, cách chừng vài giờ thì chết. Tôi không hi-vọng chi nữa, tôi buồn chán đến nỗi trách Trời, giận đất, tôi tự mắng tôi, tôi tự xỉ tôi, rồi tôi bỏ nhà trốn sang ở thành Ba-Lê, hình như một người có tội sợ nơi vắng-vẻ vậy. *An-gĩ-la* giống hệt như mẹ: Thật là một bức truyền-thần của vợ tôi. Nó chóng lớn như thổi; bao nhiêu những mối thương-yêu của tôi trú-trọng cả vào một nó. Ấy cũng chỉ vì nó mà nay tôi muốn giấu-có thêm lên đó thôi. Tôi có cho vay nặng lãi thật, chớ như thiên-hạ vu cho tôi lừa-đảo những người khốn-khó thì quả là tôi không. Những người vu-khống cho tôi ấy là ai đó? Toàn những kẻ khốn-nạn họ đến quấy-rối tôi để vay lấy tiền, cùng những kẻ hoang-phí họ vứt tiền đi, rồi tới khi tôi đòi nợ, họ lại dâm khùng mà gắt-gỏng lại tôi đó. Tôi chẳng qua cũng như người thu tiền, tôi thu tiền để làm

giầu-có cho con tôi đó thôi. Vừa mới ít lâu nay, tôi có cứu được một người trẻ tuổi khỏi mất danh-dự : Vốn người ấy nợ to, tôi phải xuất món tiền lớn cho vay. Thế mà, Võ-sĩ ạ ! Người ấy dám chối nợ và nhất-định không trả tôi tại trước tòa án đó. Tôi có thể kể cho ông biết đôi ba mươi phen tôi bị lừa như thế rồi, ông ạ. Ấy cũng vì tôi bị lừa mãi mãi như thế, nên tôi thành ra hơi nhẫn-tâm. Nhưng nếu tôi ăn-ở nhẹ-nhàng quá thì chẳng thiệt-hại cho tôi lắm ru ! Còn nhiều việc khác nữa kia ! Tôi dám nói với ông rằng tôi cũng lau ráo được nhiều nước mắt của kẻ khốn-khổ, và họ kêu-cầu trời đất phù-hộ độ-chì cho bố con tôi cũng không phải là ít vậy. Nhưng, chắc tôi nói đây, ông cho tôi là nói khoác, ông chẳng tin tôi nào ... Phải, vì ông là người ham-mê cờ-bạc kia mà ! Tôi tưởng rằng ma-quỷ cũng bởi giận mà không hẳn tôi nữa, hay đâu chúng che mắt tôi mờ-tịt hẳn đi. Tôi thường nghe thấy nói võ-sĩ là người đại-phú, mỗi chiều tôi gặp một người đánh bạc đã vì ông mà thành đứa ăn mày đi ở ngoài đường ; tôi bỗng thấy trong mình có một cái hạnh-phúc, giả đem ra chống lại với cái hạnh-phúc của ông, chắc cũng có phần hơn ; bởi vậy tôi quyết chí đến phá cái sòng bạc hại người của ông ; cái chí đó không chịu rời xa tôi lúc nào cả, tôi bèn đến nhà bạc của ông. Nay cái của-cải của con gái *An-gĩ-la* tôi, đã vào tay ông hết rồi, tôi mới chịu quay về. Thôi thế là thôi, còn gì ! Vậy chớ ông có bằng lòng cho tôi mang ít quần-áo của con gái tôi đi không ?

Võ-sĩ đáp :

—Cả cái mắc áo của con lão nữa ! cho lão mang

cả đi. Cho lão mang cả giường chiếu cùng sanh nồi đi ; tôi giữ làm quái gì những của khốn-nạn ấy. Nhưng lão chớ có lấy một cái đồ-vật gì quí-giá đi đó ! Tôi sẽ đứng đây gác cho lão mang đi . . .

« Lão *Viễn-Toa* nhìn tròng-trọc võ-sĩ trong một vài giây đồng-hồ, rồi trút ra một giòng nước mắt ; lão liền quỳ xuống gối võ-sĩ mà kêu-van một cách thiết-vọng rằng :

— Xin ông hãy còn lấy một chút tình nhân-loại ! Ông hãy thương-hại đến cha con tôi một tý. Không phải tôi đâu ! Ấy là con tôi, là con *An-gĩ-la* tôi, là đứa con yêu-quý vô-tội của tôi mà ông làm nên khốn-khổ đó. Vậy, ông thương lấy nó, ông ra ơn thương nó mà cho riêng nó vay một phần hai mươi cái món tiền ông đã được của tôi đó thôi. Tôi chắc lắm, tôi chắc thế nào ông nghe thấy tên nó cũng phải cảm-động... Ới, *An-gĩ-la* ! con ơi !

« Rồi trong khi lão thổn-thức khóc chẳng ra hơi, lão cứ đọc đi, đọc lại mãi cái tên đáng yêu, đáng mến của con lão.

Võ-sĩ điềm-nhiên và lên mặt khinh-khỉnh nói :

— Lão cứ giở lắm trò mãi làm cho tôi khó chịu cả người đây . . !

Nhưng đang khi ấy, cửa mở toang ra, một người con gái mặc áo ngủ, đầu tóc xề-xõa, mặt-mũi xanh-xao, chạy sồ ra ôm lấy ông lão, nâng lão dậy, ôm chặt lão vào hai tay, rồi kêu rằng :

— Cha ôi ! Cha ôi ! Con nghe hết rồi, con biết hết rồi, cha ạ. Cha thua bạc hết rồi ư ? Nhưng cha chẳng hãy còn con gái *An-gĩ-la* của cha đây

ư ? Con há không thể làm-lụng mà phụng-giưỡng được cha ư ? Ới cha ơi ! Cha chẳng đáng tự hạ mình ở trước mặt cái con người kiêu-ngạo này nữa ! Cha con ta không nghèo-kiết mà cũng không khốn-nạn đâu ! Chính hắn, hắn tuy sống ở giữa sự sung-túc, nhưng sống một cách cô-độc ; chắc ở trên đời này không có một cái tấm lòng nào ở cạnh hắn ta, để hắn ta khi đã chán-nản sự đời rồi, có chỗ mà chút sầu sẻ thảm sang đâu ! Cha ơi ! Lại đây với con ! Cha con ta bỏ ngay cái nhà này đi, chớ để cho hắn hưởng lâu cái sự khốn-khó của cha nữa !

« Lão *Viễn-Toa* ngã xuống một cái ghế, bất tỉnh nhân-sự. *An-gĩ-la* quỳ xuống bên cạnh, cầm lấy tay cha, hôn-hít vuốt-ve mãi, rồi kể ra những tài-hoa, những kiến-thức của nàng có thể đem ra phụng-giưỡng cha nàng được. Nàng lại xin cha nàng chớ có quá sầu như thế cho tổn tinh-thần, vì rằng hễ nàng được khâu-vá, được hát-sướng cho cha nghe, nghĩa là được khoe hết cái tài-năng cho cha biết thì nàng lấy làm sung-sướng thôi.

« Trông thấy *An-gĩ-la* đẹp-đẽ nhường ấy, đang khuyên-giải cha già bằng cái tấm lòng vàng ngọc như thế, bằng cái chữ hiếu đáng yêu, đáng phục như thế mà lại làm lở đi được thì chẳng hóa ra phạm một tội đại ác lắm ư ? !

« Võ-sĩ cũng thấy nôn-nao cả người và hối-hận vô-cùng. Võ-sĩ coi *An-gĩ-la* như một vị thần-tiên hiện ra để trừ hết những sự điên-cuồng dồ dại cùng những việc đê-tiện xấu-xa của mình đi... Võ-sĩ thấy trong mình có một ngọn lửa mới, nó chuyển

vận cả tâm-thần võ-sĩ đi vậy. Xưa nay võ-sĩ không biết yêu là gì, võ-sĩ chưa yêu ai cả. Lúc võ-sĩ nom thấy *An-gĩ-la* ấy là lúc sinh ra cho võ-sĩ một cái nguồn bối-dối vô hi-vọng, là vì rằng võ-sĩ đã sử nhẫn - tâm như thế ở trước mặt nàng, thì còn mong chi khiến cho nàng cảm-động được nữa! Võ-sĩ muốn nói, nhưng nói không ra hơi, tiếng võ-sĩ tắt hẳn đi, sau võ-sĩ cố sức mãi mới nói được rằng:

— Lão *Viễn-Toa* ơi!.. Lão nghe tôi nhé!... Thôi, tôi không được gì của lão nữa đâu! Đây, cái tủ bạc của tôi đây này, tôi xin trả lại lão. Nhưng thế này chưa phải là đã hết đâu!... Tôi còn sẽ là người cấp tiền cho lão nữa kia! Đấy, lão hãy lấy tạm lấy.

Viễn-Toa kêu rằng:

— Chao ôi! Con!

« Nhưng *An-gĩ-la* đứng dậy, tiến lại gần võ-sĩ, nhìn võ-sĩ một cách cao-kỳ, rồi vững-vàng bảo võ-sĩ rằng:

— Võ-sĩ! Ông phải biết rằng còn có sự quý giá hơn tiền-bạc kia! Cái qúy-giá ấy là những cái tinh-tình mầu-nhiệm nó khuyên-nhủ bố con ta mà ông chưa từng bao giờ có đó. Ấy cũng vì những cái ấy nó khiến chúng ta không thèm nhận những của ông cho ta vậy. Thôi, ông giữ lấy cái kho-vàng bất-lương ấy để cho sự nguyền-rủa độc-ác nó theo-đuổi ông đến kỳ-cùng, hỡi ông đánh bạc vô lương-tâm kia ạ!

« Võ-sĩ nói:

— Phải, tôi được mắng chửi như vậy cũng là

đáng lắm, tôi mong được thế lắm. Tôi xin thề rằng hễ cái bàn tay này còn mó đến một con bài nào nữa thì tôi xin xuống mãi dưới cùng-tít âm-ty, mà nếu cô khinh tôi đuổi tôi xa cô đi, thì tôi chết mất, cô *An-gĩ-la* ạ. Ôi! Chắc cô không hiểu tôi đâu! chắc cô cho tôi là thằng vô cảm-tình; nhưng tới khi tôi lại bắt vỡ óc tôi ở gót chân cô thì cô mới biết rõ tôi! Cô *An-gĩ-la* ơi! Tùy ý cô định sống, chết cho tôi đó! Thôi, từ-giã cô!

« Võ-sĩ nói hết mấy lời ấy, đi ra mất. Lão *Viễn-Toa* biết hết cả sự-tình của võ-sĩ như đi guốc vào trong óc vậy. Lão kinh-nghiệm hết những sự đó, và lão nói với con rằng, trong những nghịch-cảnh như thế, thường mình phải tự bắt-buộc mà nhận cái của tặng của võ-sĩ. *An-gĩ-la* rên-rĩ lên mà nhận ý cha. Nàng yên-trí rằng từ bấy giờ trở đi, nàng chỉ thấy võ-sĩ mà khinh thôi. Thế nhưng mà phàm việc gì đã nghĩ rằng không thể nào được, phàm việc gì đã nghĩ rằng không bao giờ lại thế được thì thường lại vì cái ý-định của sự tình-cờ mà đã thu-sếp sẵn-sàng lẫn-lộn cả ở trong tâm-khảm người ta rồi.

IV

Người lạ mặt vẫn kể chuyện rằng:

« Sòng bạc của võ-sĩ *Minh-na* bỗng dưng thấy đóng cửa, ai nấy đều lấy làm ngạc-nhiên. Không cứ thế mà thôi, cũng không ai còn gặp mặt võ-sĩ nữa. Ấy vì thế mà sinh ra lắm chuyện bịa-đặt rất là nhảm-nhí. Võ-sĩ lánh đám đông người, cứ lủi-thủi một mình đi chơi chỗ vắng-vẻ: Cái ái-tình của võ-sĩ đã tỏ ra một cách thơ-thẩn âu-sầu vậy. Một hôm, võ-

sĩ đang thẫn-thờ ở một con đường sầm-uất tại Man-mai-sông, bỗng gặp cha con lão *Viễn-Toa* đi tới.

« *An-gĩ-la* trước yên-trí rằng hễ trông thấy võ-sĩ là khinh bỉ thậm tệ, nhưng nay thấy chàng xanh-xao gầy-gò, người run như cầy-sấy đứng trước mặt mình, không giám ngẩng mặt lên trông mình, vì vậy nàng cũng phải cảm-động một cách đặc-biệt. Vả chăng nàng lại biết rằng từ đêm nàng trông thấy chàng đó, chàng đã dồi hết cách sinh-nhai đi rồi. Ấy chỉ có một mình nàng đã khiến chàng cải ác vi thiện như thế, ấy cũng chỉ vì có một mình nàng, nàng đã cứu được võ-sĩ khỏi phải khốn-nạn vậy. Nàng nghĩ tới cái sức ảnh-hưởng lớn-lao của nàng ấy, sao nàng lại không thể có một chút đắc-trí được ! Vì vậy, sau khi lão già cùng võ-sĩ chào hỏi lẫn nhau rồi, thì nàng cũng tỏ ý phàn-nàn vì nỗi thấy chàng kém bề khang kiện.

« Những lời của *An-gĩ-la* nói, thực là một vị thuốc công-hiệu lạ-lùng ! Võ sĩ ngẩng đầu lên, thế nào bao nhiêu những cái tài-hoa, những cái duyên thầm xưa kia, nó đã từng làm cho võ-sĩ được mọi người yêu vì quyến-luyến, nay võ-sĩ lại thấy có được cả. Đến sau, chuyện-trò một lát, lão *Viễn-Toa* hỏi :

— Võ-sĩ bao giờ mới đến lĩnh nhà lão bị thua mấy bữa trước ?

« Võ-sĩ đáp :

— Mai tôi sẽ tới, lão ạ ! Nhưng phải để cho đôi ta làm văn-tự cho chín đã, dẫu có lâu-lai mấy tháng cũng được nhé !

Viễn-Toa đáp :

— Được rồi !

« Sáng hôm sau, quả võ-sĩ đến thật. Võ-sĩ cứ đi lại luôn-luôn tại đó. Càng ngày, *An-gĩ-la* tiếp-đãi võ-sĩ càng lấy làm thú-vị. Võ-sĩ coi nàng như phật cứu-khổ cứu-nạn cho mình. Sau chàng khéo lấy lòng nàng đến nỗi nàng phải hứa kết tóc se tơ cùng chàng. Lão *Viễn-Toa* thấy lại lấy lại được những của mất khi trước thì xiết nỗi mừng-rỡ . . !

« Một bữa, *An-gĩ-la* tức đã là người đính-hôn của võ-sĩ rồi, ngồi tựa cửa sổ tơ-tưởng những tình nọ, những ngãi kia, thực là hi-vọng chứa-chan. Những cô con gái sắp lấy chồng, ai chẳng có sự nghĩ-ngợi đó. Đang lúc ấy, ở ngoài đường có một toán quân theo dịp kèn mà đi sang I-pha-nho. *An-gĩ-la* đang mải nhìn những hạng anh-hùng đó đi liều mạng ở nơi chiến-trường, thì bỗng có viên võ-tướng trẻ tuổi kìm cương ngựa lại, ngẩng mắt nhìn nàng. Nàng trông thấy ngã phịch người xuống ghế, bất-tỉnh nhân-sự.

« Viên trẻ-tuổi ấy chẳng qua là con trai một người láng-giềng. Vốn gã này với *An-gĩ-la* cùng một người nuôi-nấng từ khi còn nhỏ, gã tên là *Duy-văn-Lê*, gã vẫn thường sang thăm nàng, song từ khi nhà nàng có võ-sĩ tới luôn thì gã không hề lai-vãng nữa.

« *An-gĩ-la* không cứ thấy ở sự trông của gã kia như có những câu trách-mắng về nỗi gã đã quá yêu nàng mà thôi đâu, nàng lại còn nhớ ra rằng chính nàng cũng yêu gã hết lòng, hết sức, song chỉ vì nàng thấy những tài-hoa của võ-sĩ hóa mờ cả mắt, quên cả bạn cũ. . . Mãi đến giờ, nàng mới biết cái

tấm lòng dẫn-dị và thực-thà của gã, nàng mới thấy gã đau-đớn sầu-thảm vì nàng, nàng mới biết tấm can-tràng của gã cảm-động đến đâu, trong những khi nàng thấy mặt gã cùng những lúc nàng nghe tiếng gã ấy.

« Nàng tự-nghĩ rằng: Thôi, trễ quá rồi! Chàng đã vì ta mà đi tự-tận đó. Tuy vậy, nàng vẫn còn đủ can-đảm để chấn sự đau-đớn ấy đi; vì thế mà qua lúc đó rồi, nàng lại bình-tĩnh như không. Còn phần gã nọ cũng không phải gã trông nàng mà gã không biết cái tâm-lý nàng trong lúc ấy đâu! Gã biết được những sự gì mặc lòng, song chắc gã không thể biết được một sự bí-mật mà nàng dấu gã đấy nhỉ! Sự ấy là sự nàng cưới võ-sĩ cho mau đi, và cho sang-trọng lịch-sự vào vậy.

« Võ-sĩ âu-yếm *An-gĩ-la* một cách thực là trân-trọng, nàng hơi muốn gì, chàng cũng có ngay. Vì chàng kính-yêu nàng như vậy, thành ra ở trong óc nàng, cái bức ảnh *Duy-văn-Lê* kia cũng bị xóa đi mất. Duy có một sự như cái đám mây che mờ cái hạnh-phúc của nàng; sự ấy tức là sự ốm và sự chết của lão *Viễn-Toa*.

« Từ bữa lão thua hết gia-tài về tay võ-sĩ, lão không hề mơ tới con bạc nữa, song tới khi hấp-hối, sự đánh bài hình như chứa đầy cả trong linh-hồn lão. Trong khi ông cố đang đem những sự thiên-đường mà khuyên-giải lão thì lão cứ nhắm mắt, lẩm-bẩm trong miệng những tiếng « Được! Thua! », đưa đi, đẩy lại những bàn tay run lập-cập như người chia bài vơ bạc vậy. *An-gĩ-la* cùng võ-sĩ quỳ ở dưới chân giường, đã dùng hết những cái tên êm-ái để gọi, để

tỉnh-ngộ cho lão, song cũng vô-ích, lão không biết con gái, con rể là ai nữa. Lão mừng kêu lên một tiếng « Được ! » rồi tắt hơi.

« *An-gĩ-la* tuy trong lúc đau-đớn ấy, cũng không khỏi nghĩ đến cái kết-cục gớm-ghê của con nhà bạc. Nàng thấy cha nàng chết một cách thảm-hại như vậy thì cái ảnh-tượng đêm hôm mà nàng gặp võ-sĩ lần thứ nhất, thấy võ-sĩ tỏ ra một người làng chơi rất ham-mê, rất tàn-nhẫn như thế, lại hiển-hiện vào trong óc nàng một cách rõ-rệt ghê-gớm. Vì vậy, nàng e rằng thế nào chẳng có lúc võ-sĩ chụt cái lốt đạo-đức mà phô cái mình quỉ-quái ra.

« Nàng nghĩ thế cũng không phải là nghĩ nhầm vậy.

« Võ-sĩ tuy thấy lão *Viễn-Toa* đến khi chết vẫn còn ham-mê cờ-bạc thì cũng rất lấy làm kinh-khủng; song chẳng bao lâu cái thần cờ bạc lại lảng-vảng ở trước mặt võ-sĩ, khiến cho võ-sĩ lại thấy mình đêm đêm ngồi ở sòng bạc mà thu tiền rừng bạc bể.

« *An-gĩ-la* cứ càng ngày càng nhớ tới cái đời thảm hại của võ-sĩ khi xưa, lại càng không thấy một chút vui gì với võ-sĩ nữa. Võ-sĩ thấy vợ buồn, ngỡ là vợ buồn vì cái sự bí-mật mà vợ không nói cho mình biết khi trước đó chăng ? Sự nghi-ngờ đó sinh ra khó chịu, phát-lộ cả ra lời ăn tiếng nói, làm cho nàng lại sực nhớ tới *Duy-văn-Lê* thuở trước. Tuy vậy mặc lòng, cái ái-tình của nàng đối với *Duy-văn-Lê* đã tắt ngay từ khi gã chúc cho vợ chồng nàng được bách-niên dai-lão rồi. Cách vợ chồng đối-đãi nhau như thế, cứ dần-dần khó chịu mãi lên, thành ra võ-sĩ lấy sự ăn-ở tịch-mịch làm buồn-bực vô-vị, lại có ý muốn ra ở nơi đô-hội phồn-hoa.

« Võ-sĩ lại gặp một người hồ-lỳ của mình khi trước, người ấy không nề một lẽ gì để đánh đổ cái thú gia-đình của võ-sĩ ; thế là võ-sĩ lại quyết bước chân vào con đường dê-mạt từ đấy. Võ-sĩ không biết rằng mình ăn-ở như thế là làm phí cả một cái đời xuân-xanh của người đàn-bà mà cái đời xuân-xanh ấy cũng chỉ vì võ-sĩ mà còn sống thừa đó thôi. Chẳng bao lâu, sòng bạc võ-sĩ *Minh-na* lại mở lên, to tát và rực-rỡ hơn trước.

« Ngôi Phúc-tinh vẫn không rời võ-sĩ, biết bao người khốn-nạn đã bị đảo-điên về tay võ-sĩ. Vàng bạc cứ ở tứ-phương đổ lại bàn của võ-sĩ. Cái thú cầm-sắt của *An-gĩ-la*, nào có ngờ đâu là một giấc mộng vẩn quá, đến nỗi chưa được mấy đã thành nên cái bi-kịch gớm-ghê sau này ! Võ-sĩ đối với nàng, thực là rửng-rưng, thực là khinh-khỉnh. Thường khi hàng tuần lễ, hàng tháng trời, võ-sĩ không nhìn đến mặt nàng. Võ-sĩ phó-thác cả việc gia-đình cho một tên quản-gia già ; người tôi kẻ tớ cứ vì võ-sĩ mà phải thay đổi, ra vào luôn luôn. *An-gĩ-la* ở trong nhà chồng mà hình như người khách lạ, chẳng biết trông vào đâu lấy sự giải muộn nữa ! Nhiều khi, suốt đêm nàng không nhắm mắt, nàng nghe thấy tiếng xe ngựa võ-sĩ về, nàng nghe thấy tiếng khiêng hòm bạc về, nàng nghe thấy tiếng võ-sĩ gắt-gỏng với người nhà, sau nàng lại nghe thấy cửa đóng sầm lại một tiếng thật to, tức thì nước mắt nàng giòng-giòng chảy ra. Cũng có khi, đang cơn thất-vọng, nàng đọc đến tên *Duy-văn-Lê*, rồi nàng lại kêu cầu trời đất sớm triệt cho nàng một cái đời cực-khổ thảm-hại ấy.

« Đã có một lần, một người trẻ tuổi giòng-giõi qúy-phái, đánh thua hết tiền, liền rút súng lục ra tự-tử ngay ở trong buồng võ-sĩ chứa bạc. Máu-me và óc-tủy của hắn bắn vung lên mặt khách làng chơi, ai nấy kinh-khủng chạy hết. Duy có một mình võ-sĩ là cứ điềm-nhiên ngồi đó, rồi lại lạnh-lùng mà hỏi mọi người rằng cớ sao canh bạc chưa tới giờ nghỉ, họ đã vì một đứa điên-dại không có tư-cách ở chốn làng chơi, mà tản-mác lủi về hết thế ?

« Sự đó sinh ra một mối cảm-giác lạ-lùng. Đến cả những tay bạc tàn-nhẫn thượng-hạng cũng phải khó chịu về cái tính-hạnh tồi-tệ của võ-sĩ. Họ cùng đồ lại mắng nhiếc võ-sĩ. Tòa cảnh-sát bèn bắt sòng bạc của võ-sĩ phải đóng cửa. Lắm người nghi võ-sĩ đánh bạc gian-lậu. Võ-sĩ đánh bạc càng đỏ bao nhiêu thì họ lại càng ngờ-vực võ-sĩ bấy nhiêu. Võ-sĩ không biết làm sao mà gỡ lời vu-oan ấy được, thành ra võ-sĩ bị phạt mất một phần của-cải lớn. Võ-sĩ bị người ta khinh-bỉ, ghét-bỏ ; mới quay về nhà, choàng vào lòng vợ. Vợ tuy đã bị võ-sĩ tàn-hại như thế mà nay thấy chồng có ý hối-hận, nghĩ đến cha mình khi xưa chừa được đánh bạc thì có một tí hi-vọng bựt ra, bèn ôm-ấp võ-sĩ một cách âu-yếm.

« Võ-sĩ bỏ đất Ba-Lê, cùng với vợ trở về nơi quê cha đất tổ vợ.

« Võ-sĩ ở lảnh đấy được ít lâu, rồi thì cái thú nguy-hiểm kia lại rậy lên ở trong lòng võ-sĩ, hình như có một cái sức gì quái-lạ nó sô đẩy võ-sĩ phải đi ra ngoài vậy. Các tiếng sấu theo-đuổi võ-sĩ từ Ba-Lê đến Giện-Na, võ-sĩ không dám nghĩ tới sự lập sòng bạc nữa, song vẫn có một ý ham-muốn đánh bạc không thể cưỡng bỏ được.

« Đang độ ấy ở Giên-Na có một viên Đại-tá, người Pháp, vì thương-tích được về hưu-trí, chủ-chương một sòng bạc lớn nhất tỉnh. Võ-sĩ vừa ghen-ghét, vừa thèm muốn, bèn đi tới đó, chắc mầm trong lòng rằng thế nào cũng đánh đổ được viên Đại-tá. Viên Đại-tá tiếp-đãi võ-sĩ một cách rất vui-vẻ, và nói lớn rằng võ-sĩ đã đem ngôi phúc-tinh tới, canh bạc ấy tất có giá-trị.

« Quả thế, mấy ván đầu thì bài của võ-sĩ đánh cũng lợi như mọi khi, nhưng tới khi võ-sĩ tự-đắc phúc-phận lắm, kêu lên rằng : « Sòng bạc đã đi đời chửa ? ! » thì võ-sĩ thua ngay mất một món tiền rất lớn.

« Viên Đại-tá vốn xưa nay dù thua, dù được, cũng lạnh-lùng như không, thế mà khi bấy giờ vơ tiền của võ-sĩ thì lại tỏ ra ý vui-vẻ sung-sướng lắm. Từ ấy mà đi, thế là ngôi phúc-tinh đã lìa hẳn võ-sĩ.

« Đêm nào, võ-sĩ đánh cũng thua, thua đến nỗi tiền-tài hết xạch, cả cửa nhà còn có vài nghìn đồng bạc giấy. Võ-sĩ phải đi đổi hết ngày để lấy bạc đồng, mãi đến tối mịt mới thấy về nhà. Đến đêm, võ-sĩ rắt tiền vào túi, vừa toan bước ra thì cô *An-gĩ-la* đứng chận lối. Nàng biết chàng đã mắc phải ma cờ-bạc, nàng ôm choàng lấy gối chàng, tưới xuống chân chàng hằng-hà xa-số là nước mắt và kêu van chàng đừng đi thế nữa, bỏ hết những chủ-định xấu-xa ấy đi, kẻo lại bỏ nàng vào nơi thất-vọng khốn-nạn mất !

« Võ-sĩ nâng nàng dậy, đau-đớn ôm nàng vào ngực, và hậm-hụi bảo nàng rằng :

— *An-gĩ-la*! *An-gĩ-la* ơi! Ta không thể hứa nàng được điều ấy. Thôi, đến mai, đến mai thì nàng không buồn-rầu chi nữa. Ta xin lấy hết cả những sự gì qúy-trọng nhất mà thề rằng ta đánh bạc lần này là lần cuối-cùng đây! Mình ơi! Mình yên-tâm nhé, mình hãy đi nghỉ mà mơ-màng những sự sung-sướng nhất ở trên đời đi! Vì như thế thì ta đánh bạc sẽ được may đấy.

« Võ-sĩ hôn vợ rồi hấp-tấp bước ra.

« Vừa được hai ván bài, đã thua hết tiền, thế là võ-sĩ mất hết cơ-nghiệp đó.

« Võ-sĩ đứng ngay như gỗ ở bên mình Đại-tá, giương đôi con mắt tròng-trọc nhìn bàn đánh bạc, coi rất thê-thảm.

Đại-tá trang bài đánh ván khác, hỏi võ-sĩ rằng:

— Vậy chớ võ-sĩ không đánh nữa sao?

Võ-sĩ cố làm ra bộ can-đảm, nói rằng:

— Tôi thua hết sạch rồi.

Đại-tá vẫn còn trang bài, miệng hỏi rằng:

— Võ-sĩ không còn chi nữa à?

Võ-sĩ nhìn tròng-trọc cái bàn bạc mà không biết rằng làng chơi được nhà cái chuyến này dữ lắm; võ-sĩ giận run cả mình-mẩy, kêu rằng:

— Tôi là thằng ăn-mày rồi đây.

« Đại-tá vẫn cứ bình-tĩnh ngồi đánh bạc.

— Nghe như võ-sĩ có người vợ đẹp lắm đấy mà!

Đại-tá hỏi câu ấy rất khẽ mà không ngẩng mặt nhìn võ-sĩ, cứ việc trang bài để đánh ván khác.

Võ-sĩ nổi giận, hỏi rằng:

— Thế là Đại-tá muốn nói ý gì đấy?

Đại-tá đang rút bài, quay lại một tý, nói rằng:

— Mười nghìn bạc hay nàng *An-gĩ-la* đấy! Võ-sĩ ạ.

Võ-sĩ đã hơi tỉnh người lại, thấy Đại-tá cứ mỗi lúc một thưa to mãi lên, gắt rằng:

— Đại-tá điên đó sao?

Đại-tá cầm bài, sắp-sửa xoay lại, se-sẽ nói rằng:

— Hai mươi nghìn bạc vậy!

« Võ-sĩ nín lặng. Đại-tá cứ đánh mãi, cứ thua hoài, con bài rất lợi cho khách bạc, khi bắt-đầu đánh ván khác, võ-sĩ để con « *Đầm* » lên bàn, ghé vào tai Đại-tá, nói nhỏ rằng:

— Được rồi, hai mươi nghìn đồng bạc!

« Khi mở bài, « *Đầm* » thua. Võ-sĩ nghiến răng lùi lại mấy bước, tựa vào cửa sổ; sự chết cùng sự thất-vọng chờn-vờn cả ở trên nét mặt.

« Canh bạc tan, Đại-tá tiến lại gần võ-sĩ, lấy giọng chế-nhạo hỏi võ-sĩ:

— Thế nào bây giờ?

Võ-sĩ nói:

— Thế nào à? Ông đã làm cho tôi nên thân hành-khất; chẳng lẽ ông lại vô-lý đến nỗi mong đánh bạc được vợ tôi nữa sao? Ta há có phải ở nơi thuộc-địa đâu? Mà vợ tôi có phải là người nô-bộc để mua bán đắt rẻ được đâu? Nhưng mà, phải, tôi thua ông hai mươi nghìn bạc thật, tôi không có quyền giữ vợ tôi nữa, nhưng vợ tôi nó có ưng-ý theo ông mới được chớ! Ông hãy về nhà với tôi, hễ vợ tôi nó khinh bỏ ông, nó không chịu làm tình-nhân ông thì xin ông đừng hi-vọng nữa!

Đại-tá đáp:

— Ông đừng hi-vọng nữa ấy ! Ông ạ. Rồi đấy ông xem ! Vợ ông nó sẽ ruồng-rẫy ông, khinh-bỏ ông, vì ông đã làm cho nó khốn-khổ ; chớ như tôi đây, nó sẽ sung-sướng và vui-vẻ nhảy vào trong cánh tay tôi. Ông đừng hi-vọng nữa, mà thật đấy ! Đến lúc hai chúng tôi thề cùng nhau bách niên dai lão, đến lúc hai chúng tôi đề-huề ăn ở cùng nhau thì ông còn hi-vọng nỗi gì nữa ! Ông bảo tôi là vô lương-tâm ư ? Ồ ! Ồ ! Nay tôi chỉ cần được quyền yêu vợ ông thôi, vì cái lòng vợ ông, tôi đã chắc cầm trong tay rồi ! Võ-sĩ ơi ! Ông phải biết rằng vợ ông yêu tôi lắm, yêu tôi lắm kia ! Vợ ông yêu tôi một cách không thể nói ra được, tôi vẫn đã biết thế kia ! Ông phải biết rằng chính tôi đây là *Duy-văn-Lê* đã cùng sinh-trưởng với *An-gĩ-la* thuở trước đó. Tôi quyến-luyến nàng vì một cái ái-tình nồng-nàn lắm kia ! Tôi đây là *Duy-văn-Lê* mà khi xưa ông dùng lốt đạo-đức để đuổi tôi đi đấy mà ! chẳng biết ông còn nhớ không ? Nhưng mà, — Chao ôi, — mãi đến lúc cha nàng chết, nàng mới biết cái giá của tôi thế nào thôi. Tôi biết hết. Song, việc đã chẽ quá ! Thế nào, con ma ác nó sui giục tôi đánh bạc, vì đánh bạc thì sẽ có dịp hại ông. Tôi nhất-quyết xoay ra đánh bạc ; tôi theo ông mãi đến Giên-Na, mà nay tôi đã tới mục-đích đây. Thôi, thôi, vợ ông đâu ? . . .

« Võ-sĩ đứng ngây-ngẩn người ra, như hàng trăm nghìn tiếng sét đánh trúng vậy. Cái bí-mật mà võ-sĩ không thể tìm ra được, nay tự-dưng bung ra ; võ-sĩ mới biết tường những sự đau-đớn mà võ-sĩ đã làm cho vợ khốn-khổ trong bấy nhiêu lâu. Võ-sĩ hậm-hụi nói rằng :

— *An-gĩ-la* quyết thế mất rồi.

Rồi võ-sĩ theo Đại-tá đi dài bước tới nhà mình.

« Khi đến nơi, Đại-tá đưa tay lên bấm chuông, võ-sĩ đẩy ra mà nói :

— Vợ tôi đang ngủ, ông định làm cho vợ tôi mất giấc đấy ư ?

Đại-tá đáp :

— Ôi ! Từ ngày *An-gĩ-la* bị ông sô-đẩy xuống cái hang sâu thăm-thẳm đến giờ thì chẳng đêm nào là ngủ được thành giấc hết ! . .

« Đại-tá nói xong, vừa muốn bước vào phòng trong thì võ-sĩ lăn xuống, ôm chặt lấy chân, kêu-van một cách thất-vọng rằng :

— Ông thương-hại lấy tôi, ông đã làm tôi phải đi hành-khất rồi, vậy xin ông để lại vợ tôi đó cho tôi.

Đại-tá đáp :

— Ấy, trước kia lão *Viễn-Toa* cũng quỳ lạy trước mặt ông như thế mà chẳng làm cảm-động ông được đấy ! Ông thạch-tâm ạ ! Để Trời báo-phục lại ông.

« Khi nói xong mấy câu đó, Đại-tá lại tiến đến phòng *An-gĩ-la*. Võ-sĩ nhảy choàng tới cửa, mở to ra, tiến lại giường vợ nằm, vén diềm màn lên, gọi :

— *An-gĩ-la ! An-gĩ-la !*

Võ-sĩ cúi xuống gần nàng, cầm lấy tay, nức-nở nói những câu lảm-nhảm, rồi thét lên một tiếng khiếp-đảm rằng :

— Này, Đại-tá ! Ông đã đánh được cái sác vợ tôi đây này !

« Đại-tá đi lại gần, thất-đảm.

Thôi, không còn thoi-thóp gì nữa !

An-gĩ-la chết rồi, chết thật rồi.

« Đại-tá đập tay vào trán, thở ra một tiếng rên dài, rồi đi đâu mất.

Từ đó mà đi, không còn thấy ai nói đến Đại-lá nữa. »

Khi người lạ mặt ấy kể chuyện xong, đứng dậy đi mất.

Nam-tước *Xĩ-phiên* cảm-động quá, chưa kịp nói với hắn được một lời nào cả.

Ít ngày nữa, thấy người lạ mặt đó chết ở trong buồng. Hắn bị ngộ-cảm chết. Người ta lục các giấy má của hắn thì thấy hắn tự lấy tên là *Lỗ-đan-Xông* ; nhưng chính thật thì hắn là võ-sĩ *Minh-Na* kia đó.

Thế-gian ca rằng :

An-gĩ-La,
An-gĩ-La,
Võ-sĩ Minh-Na,
Viễn-Toa.
Chồng làm hại vợ,
Con thảm vì cha,
Hồng-nhan bạc mệnh thế ru mà ?
Gương còn đó,
Gần không xa.
Ấy ai người khuê-khổn,
Phu-quân vắng nhà,
Canh khuya tiếng gà.
Chuyện thế-gian,
Cầm xem qua,
Thương người thiên-cổ An-gĩ-La.

CÔ BA NÀO ?

TRẦN-DƯ *Soạn*

Giời đương giữa trưa, nóng như nung như đốt : Mấy khóm trúc cùng mấy cây tử-vi ở vườn cảnh sân trước vẫn im phăng-phắc. Những giặng cúc vạn-thọ thì hoa cùng lá đều héo rũ xuống đất.

Chúng tôi vừa ăn cơm xong. Cụ giáo KOÁT cùng tôi đương nằm đối-diện nhau ở hai bên bàn-đèn thuốc-phiện. Thuỷnh-thoảng cụ tiêm xong lại đưa rọc-tẩu về phía tôi và mời tôi : « Sơi một điếu, » nhưng lần nào tôi cũng từ-chối : « Xin mời cụ, quả tôi không sao được. » Cụ cũng không có ép nài quá, vì cụ cũng chẳng muốn cho tôi mắc cái bệnh phù-dung này làm gì.

Được một lúc, cụ Giáo đặt rọc-tẩu xuống giường, nằm ngửa nhìn lên mái nhà. Trước tôi còn tưởng cụ nằm nghĩ điều gì, sau nghe thấy tiếng ngáy sesẽ, mới biết rằng cụ ngủ.

Tôi nằm một mình, buồn quá, nghĩ quanh nghĩ quẩn : Rõ chán chửa ! Mình đương ở Hà-nội, tự-nhiên mò lên đây, tưởng để xa lánh nơi thành-thị huyên-náo mà đến hưởng vài ngày cái thú thanh-nhàn ở chốn quê-mùa tĩnh-mịch ; ai ngờ lên nằm bẹp ở một só nhà danh nòng nực mà nhìn ngọn đèn nha-phiến, mà nghe tiếng rọc-tẩu khè khè bên tai. Rõ buồn quá ! Chán quá !

Bỗng dưng nghe thấy có tiếng thét mắng rầm-rĩ ở sau nhà giáo, rồi kế đến từng tràng lời thô-tục cùng là những câu chửi rủa bẩn-thỉu mà chỉ có đàn-bà nước ta là thường dùng thôi. Tôi toan hỏi xem tiếng huyên-náo ấy ở đâu đến thời thấy tên người nhà cụ Giáo đứng nói một mình rằng :

— Mợ Ba đã cãi nhau với bà Ba rồi !

Lúc bấy giờ cụ Giáo đương thiu giấc điệp nha-phiến, chợt có tiếng ầm-ỹ như tiếng lệnh đánh bên tai, liền giật mình ngồi nhổm dậy, hỏi tôi rằng :

— Cái gì thế ?

Tôi tủm-tỉm cười mà đáp lại rằng :

— Chả biết mợ Ba với bà Ba nào đương cãi nhau đấy.

— À.. à . . à . . . ! Lại ngỡ là cháy nhà ở đâu. Tệ quá ! Mình vừa chợp mắt được một tị.

Nói xong, cụ lại toan nằm ngủ.

— Này cụ, bà Ba với mợ Ba nào thế ?

— Sao ông biết là bà Ba với mợ Ba ?

— Tôi thấy thằng Dục (Tên người nhà cụ giáo Koát) nó bảo thế ; nhưng tôi không biết bà Ba nào với mợ Ba nào.

— Bà Ba là vợ ba quan Phủ mà mợ Ba là con dâu thứ ba quan Phủ.

— À ! Thế ra lại chuyện mẹ chồng con dâu đấy phải không ? thưa cụ ?

— Nào có phải mẹ chồng con dâu, ông ngồi thong-thả, tôi kể đầu đuôi câu chuyện cô Ba này, ông nghe.

Cụ giáo Koát nói rứt câu, liền mở chụp pha-lê lấy kéo chữa ngay-ngắn ngọn đèn lại, rồi tay cầm rọc-tẩu, tay cất tiêm, lấy thuốc tiêm một điếu hút. Đoạn ; nằm ngửa nhìn theo làn khói từ-từ bay lên nóc nhà, hình như cụ nằm nghĩ xếp trước câu chuyện sắp kể, để cho các đoạn được có liên-tiếp với nhau vậy.

Tiếng chửi rủa ở bên phủ thời lúc bấy giờ có phần lại rữ-rội hơn trước, lại thêm tiếng trẻ-con khóc, tiếng chó cắn nữa, khiến cho một xóm rất tĩnh-mạc đã trở nên một nơi rất huyên-náo.

Tôi nằm chờ đã hơi nóng ruột, liền rục cụ giáo Koát rằng :

— Câu chuyện thế nào ? Thưa cụ ? Cụ kể cho tôi nghe mấy.

Cụ giáo đã nhắc tiêm, tiêm điếu thứ hai, bèn vừa tiêm vừa kể rằng :

* * *

« Quan Phủ này đổi về đây đến nay được ba năm, « sau tôi gần hai năm, nhưng ông ấy lấy cô này từ « ngày ông ấy còn ở phủ Thường. Tôi với ông ấy là « bạn đồng-khoa mà lúc bấy giờ tôi lại đương ngồi « Huấn-đạo Hoàn-Long, nên thỉnh-thoảng tôi cũng « có đến chơi. Ông ấy tiếp đãi tôi rất là tử-tế, ông ấy « vốn là một người tốt lắm, suềnh-soàng thế nào « xong thôi, mà lại có bụng thương dân.

« Cách gần một năm, tôi không đến phủ chơi, mà « tôi cũng không nghe thấy ai nói chuyện đến quan « phủ Thường. Là vì rằng: Ngài tính làm Huấn-đạo

« mà lại mắc cái bệnh phù-dung này thì còn hay đi
« chơi đâu được nữa mà biết chuyện người khác.

« Một hôm tôi ra Hà-nội, bỗng gặp ông ấy ở phố
« Hàng-Lọng, ông ấy liền kéo ngay về phủ.

« Hai người vừa tới cổng phủ, đã nghe tiếng ai the-
« thé ở trong phủ, hình như có người đàn-bà nào
« đương thét mắng đầy-tớ. Khi vừa qua công-đường
« thì trông lên thềm nhà tư-thất, thấy một người đàn-
« bà đương ngồi xếp bằng ở trên cái giường có giải
« chiếu hoa, đương sỉa-sói vào mặt một đứa con-
« ở đứng khoanh tay cúi đầu và tựa vào cột mà
« nghe chửi.

« Người đàn-bà nghe thấy tiếng giầy chúng tôi, liền
« quay lại, rồi thu vạt áo làm như bộ sắp đứng dậy,
« nhưng kỳ thực có đứng dậy đâu, chỉ hơi ngả đầu
« chào tôi, (Bà ta thấy tôi, người cũ-kỹ mà lại ăn
« mặc lôi-thôi thế này, hèn nào mà chả làm ra mặt
« khinh bỉ,) rồi nghiễm-nghiên nói với quan Phủ,
« coi như là tôi không có ở đấy :

« — Ông về mà xem đầy-tớ ông này ! Ai lại mình
« mệt không ăn được cơm, nhờ nó nấu cho niêu cháo
« mà nó nấu đặc thế này thì ăn làm sao được ?!.....
« Hử con ranh kia ?!

« Nói đoạn, liền cầm bát cháo hắt ngay vào mặt
« đứa con ở, may chỉ tới ngực nó thôi, chứ vào mặt
« thì có lẽ con bé bị bỏng gióc da chứ chẳng chơi.

« Cháo chẩy ròng-ròng từ vạt áo đứa ở xuống đất,
« thành một đống ở bên chân cột, trông rất gớm-ghê,
« như người nào mới nôn oẹ ra vậy.

« Quan Phủ nhìn tôi một cách bẽn-lẽn, rồi quay « lại mắng con ở :

« — Muốn sống quét ngay đi, rồi séo xuống nhà ! Lại bảo bà Phủ : (Vì tôi chắc người ấy là bà Phủ)

« — Cô bảo nó làm cơm, có quan Huấn Hoàn-Long « là bạn đồng-khoa với tôi. (Ý chừng cụ phải kể lý- « lịch tôi ra thế thì cô Phủ mới cho bữa rượu tinh « tươm hẳn !)

« Đoạn, gọi lính bảo ra Chánh-đội mượn bàn-đèn, « nhưng tôi thấy cô Phủ có ý không bằng lòng, nên « từ chối ngay rằng :

« — Tôi cơm xong mới ăn thuốc, và ăn cũng « không mấy.

« Đến bữa cơm thời quan Phủ, cô Phủ và tôi cùng « ngồi bàn ăn. Lúc bấy giờ tôi mới nhìn rõ mặt « cô Phủ.

« Cô ta vào khoảng băm-hai băm-ba, người vừa « tầm, trông cũng phai-phải, không đẹp không sấu, mà « ăn vận cũng đơn sơ, không có trang sức gì lắm, « chỉ đeo có cái nhẫn mặt ở ngón tay út, chứ không « có đeo hột đeo xuyến gì cả.

« Gớm ! Cô ta như cái lệnh vỡ ! Từ đầu bữa đến « cuối bữa chỉ nghe thấy tiếng cô ta : Nào gọi bếp « hâm thức nọ, hâm thức kia ; nào mắng bếp làm « món này vụng, món kia mặn quá ; nào quan Giáo « sơi bóng đi, quan Giáo sơi dò đi. Rồi lại nói đến « chuyện thằng Chánh-tổng này hỗn, thằng Chánh- « tổng kia bạc, thằng Lý-trưởng kia ngu... Thôi thì « chẳng chuyện gì là cô ta không nói đến nữa.

« Ăn xong, tôi xin về, Quan Phủ giữ lại, nhưng tôi « nhất định không ở, nói có việc cần phải về ngay. « Cô Phủ thời mời lấy mời để :

« — Thế nào ? Quan Giáo đòi về à ? Hãy ở chơi « đã chứ ? Về, tôi giận đấy ! Chúng mày đi lấy bàn « đèn đi.

« Tôi cứ một mực xin về. Quan Phủ bèn bảo « đóng xe tiễn tôi ra ga ».

* * *

Nói đến đây, cụ giáo Koát ngồi dậy, tháo tẩu, lấy móc nạo sái. . . Tôi nóng ruột muốn nghe nốt câu chuyện Cô Ba, liền hỏi :

— Thế rồi sao nữa cụ ?

Cụ giáo tủm-tỉm cười mà đáp rằng :

— Hãy thong-thả, để tôi đánh xong lượt sái đã, rồi sẽ kể tiếp theo.

— Cụ kể chuyện khéo lắm, chuyện hiện-thời kể như cụ thế mới phải. Lý-thú lắm !

Cụ giáo nghe tôi phỉnh mấy câu, đắc chí cười hahả !

— Ừ, ông tính tôi kể chuyện có giỏi không? Nhớ kỹ lấy rồi viết tiểu-thuyết nhé !

— Xin vâng. Mà xin chép y như nhời cụ kể, không thêm không bớt chút nào.

Lúc này, tiếng cãi-cọ ở bên phủ tuy đã bớt, nhưng t'ỉnh-thoảng vẫn còn văng-vẳng đến bên tai. Ngoài những tiếng ấy không còn có tiếng người, tiếng vật nào khác nữa, khiến cho tôi lại nghĩ đến

cái cảnh trầm-mặc ở nơi thôn-dã, mà lúc mảng nghe chuyện không nghĩ đến.

Cụ Giáo đánh sái đã xong, đặt nạo xuống khay, rồi vừa viên thuốc vừa kể rằng :

« Quan Phủ cho xe tiễn tôi ra ga. Tôi ngồi trên « xe nghĩ thầm rằng : « Quái ! Mấy lần trước mình « đến chơi, sao không thấy cô này. » Nghĩ thế rồi liền « hỏi người lính cầm cương xe :

« — Cậu Quyền, bà Phủ này là bà thứ mấy thế ?

« — Thưa cụ, bà Ba.

« — Thế bà Cả còn không ?

« — Bẩm bà Cả mất rồi.

« — Còn bà Hai ?

« — Bẩm không thấy nói đến bà Hai bao giờ. Nghe « như cũng mất rồi thì phải.

« — Bà này người đâu ? Cậu có biết không ?

« — Thưa cụ, người Hà-Nội phố Hàng-Bè... Bẩm « đến nơi rồi, mời cụ vào ga lấy vé.

« Tôi xuống xe rồi, còn hỏi với người lính một câu :

« — Bà Ba đã có cậu, cô nào chưa ?

« Người lính vừa dẽ cương ngựa, vừa đáp :

« — Bẩm, quan Phủ con mới lấy bà Ba con được « mấy tháng nay.

« — Thế à ! . . Thôi cậu đánh xe về nhé. Nhờ « cậu về bẩm quan rằng tôi có nhời cảm tạ quan nhé.

« Được ba bốn tháng, tôi thăng Giáo-thụ phủ này, « nên lâu không nghe thấy ai nói đến chuyện quan « phủ Thường nữa.

Cách hai năm sau, một hôm thầy Chánh-đội đến « nói với tôi rằng : quan NGUYỄN-VĂN-HƯNG sắp đổi « lên đây. (À, tôi quên chưa nói cho ông biết tên quan « Phủ là NGUYỄN-VĂN-HƯNG). Tôi nghe nói rật mình « hỏi dồn mấy câu :

« Ông NGUYỄN-VĂN-HƯNG đổi lên đây à ? Ai bảo thế ? « Tin ấy có đích không ?

« — Bẩm đích lắm. Chỉ mươi hôm nữa là quan « Phủ mới dọn đồ lên đây thôi. Bẩm chúng tôi sắp « đi đón ngài.

« Tôi được tin ấy, nửa mừng nửa sợ. Mừng, là « mừng được người bạn đồng-khoa sắp-sửa lại là « bạn đồng-thành ; sợ, là sợ phải gần cái khoản ấy « thì cũng hơi phiền.

« Quan Phủ về nhậm được răm hôm, tôi sang chơi, « ngài giữ lại ăn cơm. Bữa cơm hôm ấy cũng na-ná « như bữa cơm ở phủ Thường. Cô BA thời tính nết « vẫn không đổi một chút, cái giọng the-thé vẫn còn « y như cũ. Duy có một điều khác là khi ở Thường- « Tín thì chỉ có quan Phủ, cô Phủ với tôi, ngồi ăn cơm « mà thôi. Bây giờ lại thêm một cậu cũng cùng ngồi « ăn. Sau tôi hỏi mới biết cậu ấy là con thứ ba quan « Phủ, đã học được mấy năm ở trường Cao-đẳng, thi « hỏng, nên bây giờ ở nhà. Cậu ta, trông người cũng « thông-minh, mà ăn nói lại lễ-phép lắm, nói chuyện « với tôi cứ một điều con, hai điều con. Nhưng lúc « cậu ta ứng-đối với Cô BA thì ra hẳn một người vô- « lễ : Nói chống không, chẳng thưa gửi gì cả, mà « Cô BA thì vẫn làm ra mặt yêu-mến cậu ta lắm. « Anh Ba ăn thịt đi. Anh Ba gắp đồ ăn đi chứ !

« Đến lúc mang đồ nước ra, Cô Ba mời tôi ăn mứt « dứa :

« — Này quan Giáo sơi thử miếng mứt-dứa xem « làm có khéo không ! Ấy cháu nhà tôi nó làm đấy.

« Bỗng có tiếng « *ử ử* » thật to ở trong buồng bên « cạnh, liền ngay chỗ kê bàn ăn.

« Cô Ba thấy tôi có ý nhìn vào buồng thời mặt « tái mét đi, rồi nói lảng ra chuyện khác ngay.

« Trưa hôm ấy, tôi vừa về tới nhà, đã nghe thấy « tiếng cãi nhau rầm-rĩ ở bên phủ, cũng y như lúc « ban nãy vậy. Sau tôi hỏi ra mới biết rằng người « kêu « *ử ử* » là vợ cậu ba ngồi ăn cơm hôm ấy. « Chính mợ ta đã làm mứt-dứa, thấy Cô Ba bảo « mình là cháu thời lộn tiết lên mà ở trong buồng « nguýt ra. Ấy từ đấy đến nay, hai bên vẫn đôi-co « nhau như thế mãi đấy, làm cho tôi thỉnh-thoảng « lại mất giấc ngủ trưa. »

— Thế cụ có biết cô Ba này trước làm nghề gì ? Đã lấy ai chưa ? Hay là lấy ngay quan Phủ ?

— Tôi chỉ biết bà cụ sinh ra cô ta bán củi ở phố Hàng-Bè thôi.

Bóng chiều đã sế, ngọn cây đã phe-phẩy, tôi bèn rủ cụ Giáo hãy cất bàn-đèn, ra bờ ao sau nhà ngồi chơi mát.

Bỗng nghe có tiếng đưa võng cọt-kẹt, rồi có tiếng người con gái ru em, nghe rất dịu-dàng mà lại rất sầu-não.

Hát rằng :

« *Mấy đời sấm trước có mưa !*
« *Mấy đời dì ghẻ có ưa con chồng !*
« *Bồng bống bóng.* ».

Cụ Giáo Koát liền chỉ tay sang bên phủ mà bảo tôi rằng :

— Ấy đã sắp đấy !

Thế-gian bàn rằng: — « *Người nhà lia tan, tất bởi người dàn-bà gây nên chuyện.* » Xưa đã có câu thế. Một sự lấy vợ lẽ ở Á-Đông lại là cái gốc họa-biến trong gia-đình. Ấy ở người quan tử tế-gia tính sao vậy? cô Ba kia nào có trách chi !

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

Duyên nợ năm năm

NGÔ-TIẾP *soạn*

M... S... ngày 23, tháng 10,
năm Duy-Tân thứ chín.

Em gái *Thị-Đạm* kính trình anh cả *Hồ-Vân*.

Thưa anh,

Đã năm năm nay, em bỏ nhà, em đi ; mẹ và các anh không biết được tin em ở đâu, hẳn lấy làm ngán-ngẩm lắm. Em đã tự biết tội, nhiều phen muốn viết thư về xin lỗi, nhưng nghĩ thân-phận còn long-đong, sợ nhà biết lại thêm phiền não. Không ngờ đến mãi ngày nay, mới thảo được bức thư này ; nhưng thương ôi, bức thư này lại là một thiên tuyệt bút của em.

Khi anh đọc đến đây, thời em đã không còn ở trên trần-thế nữa, em sợ thay, chốn trần-thế thực lắm kẻ luân-thường điên-đảo, không mấy ai còn được chút thiên-lương!

Anh nghe câu này, chắc lấy làm lạ, nhưng anh dừng nóng ruột, em xin kể đầu đuôi sự-tình em trong mấy năm để anh nghe :

Năm em ra đi, mới mười tám tuổi, non người trẻ dạ, đã biết gì là khôn. Chỉ vì dại nghe người ta dèm, nên trái cả ý mẹ. Người ta bảo em rằng : « Xuân xanh tuổi trẻ như thế, tội nợ gì mà lấy người

vừa xấu vừa già.» Ôi ! đương lúc tuổi còn măng sữa, lòng ước-ao của em còn to ! Nào biết đâu rằng cha mẹ còn để được ra mình, sự nghĩ trước lo xa, mình không thể biết được. Trong lòng em khi ấy tức bực uất khổ, muốn tránh việc nhân-duyên ép uổng, chừ-phi một chước «*chạy*», không còn kế nào hơn !

Ấy em dại suy vụng nghĩ như thế, cho nên đêm hôm ấy, lấy trộm hai chục bạc, sáng sớm ra ga, đợi chuyến xe về Hà-nội mà chốn đi. Em vẫn còn nhớ hôm ấy là ngày 12 tháng 10, em đội cái nón thắt, đeo đôi khuyên vàng, mặc áo kép láng, đi dép quai-ngang, chít khăn vuông mỏ-quạ, thắt lưng nhiễu ra ngoài, bước lên toa xe-lửa.

Anh ơi ! Ai ngờ đâu hôm ấy mà là hôm em từ-biệt chốn quê cha đất tổ, không bao giờ lại giở về, là hôm em từ-biệt bác mẹ, anh em, không bao giờ lại thấy mặt. Nghĩ mà chua sót vô cùng !

Em lên ngồi xe-lửa, nhìn chung-quanh không có ai là người quen, cho nên không lo ngại lắm ; nhưng trong bụng còn thấp-thỏm, phen này đi, chủ-định chưa biết đi đến đâu. Ở Hà-Thành nào biết có những ai là người quen kẻ thuộc. Một mình thân gái, tự-nhiên nhẹ đem vào nơi đất khách quê người. Vả lại, nghe nói chốn đô-hội thường có những phường điên-đảo, lừa tiền lừa của, lại lừa cả nữ-hạnh của người ta !

Nghĩ đến nông-nỗi ấy, em đã hơi lấy làm hối. Ngửng lên nhìn, xe đương chạy nhanh, nước non đồng ruộng người, trông những lạ mắt.

Thôi thời chót vì chân đã bước, xe đã đi, không thể nào giở lại được nữa. Trong bụng dâm liều, liền nghĩ ra được một ý. Em chợt nhớ có bác *Hai Sơn* mới về buôn bán ở Hà-nội ; nghe đâu bác ở vào phố Thợ-Nhuộm, chính năm trước bác ấy lên chơi làng, bác ấy nói thế.

Đương lo đổi ra mừng, làm cho em thơ-thẩn ngẩn-ngơ, không biết bên cạnh em ngồi có kẻ cắp. Khi bước xuống đất Hà-nội, ra khỏi ga, rờ hàu-bao, thời ruột-tượng thấy cắt đứt. Hai mươi đồng bạc hoa-viên, chút đi đâu mất cả rồi !

Phương-ngôn nói « *Khỏi nhà ra thất-nghiệp* », em nghĩ đến mà rùng mình. Bấy giờ chân tay không, bụng lại đói, vừa sợ vừa lo, vừa thương vừa giận, bao nhiêu nông-nỗi dồn dồn lại một lúc, đường xa đi một bước đường một đau !

Em hỏi dò đến phố Thợ-Nhuộm, thăm từng nhà, ai cũng lạ tai không biết bác *Hai Sơn* là ai. Than ôi ! Bơ-vơ một mình, bước cao bước thấp, tiền lưng không có, biết nương-nhờ vào ai ! Vẩn-vơ đến chiều tối, đói lắm, phải vào hàng cơm ăn, rồi tháo đôi khuyên vàng, cầm lấy dăm đồng bạc, để lấy tiền giả hàng cơm vậy.

Không ngờ ở trong hàng cơm có một người linh-tập, trông thấy em, liền bước ra, ngọt-ngào hỏi rằng :

« Cô là người đâu đến, cớ sao chiều hôm ban tối, một mình còn thơ-thẩn ở đây ? Chung quanh chốn này, toàn những tay nghịch, có phải liệu giữ-gìn ».

Trời ơi! Em nghe lấy làm sợ hãi lắm, hỏi người hàng có chỗ trọ nào yên-ổn thời mách cho biết. Chị hàng cơm nói chỉ có đây là hơn, nhưng tiền thuê hơi đắt. Em cũng thuận, họ đưa em vào nhà trong, đến một cái buồng con chật hẹp bẩn-thỉu lắm, nhưng may được cái chiếu cũng tươm. Em mỏi mệt, liền ngả lưng xuống nằm. Nghĩ gần rồi lại nghĩa xa, đến 12 giờ đêm, vừa hơi chợp được, vẳng nghe như có tiếng chân người bước lại gần giường. Em vội mở mắt nhìn lên, thời cái đèn con thắp ở vách đã thấy tắt. Bỗng đâu có một bàn tay thò mó vào cánh tay em, em ngồi phắt dậy kêu rầm lên, thời các người trọ ở nhà trong nhà ngoài đều đổ sô cả đến. Đứa bất-lương không biết trốn đi đàng nào, chẳng ai trông thấy đâu cả.

Em nói rõ chuyện, người hàng trọ dỗ rằng em ngủ mê ; nhưng nào em có mê đâu, rõ-ràng trông thấy bóng một người sức-lực, như người lính tập em gặp ban chiều vậy.

Anh ơi! Xưa nay nào em đã đi đến đâu, không ngờ mới dời nhà ra một hôm, đã gặp hết tai này nạn nọ. Thực là một đời em, bấy giờ mới phải bước khổ là lần đầu.

Có một bà độ năm mươi tuổi, ăn mặc tử-tế, thấy em vắng-vẻ một mình, liền dủ ra nhà ngoài bạn với bà ta. Em mừng, theo ra, bà ta hỏi chuyện, em bất-đắc-dĩ nói dối rằng :

« Cha mẹ tôi gửi tôi nương nhờ ở nhà cậu, không ngờ cậu ra tính ghét bỏ đánh-đập, vậy tôi phải trốn đi. Tôi định tìm cha mẹ tôi, mà chưa biết được tin-tức. »

Bà ta mừng nói rằng :

« Tôi buôn bán ở vùng xuôi, hôm nay lên Hà-nội mua hàng, gặp được cô đây, may cho tôi lắm. Tôi ở hóa đã 13 năm nay, hiếm-hoi chỉ có một gái. Bây giờ việc hàng-họ nhờ giời đất hơn mọi khi, mà nhà hiếm người lắm, nên cần phải thêm tay giúp-đỡ. Nếu cô chưa có đường lui tới, chi bằng tạm về ở với tôi. Rồi dần-dà tôi thăm dò tin-tức thầy đẻ cô, bấy giờ cô về cũng không muộn. »

Thôi thời, một liều ba bẩy cũng liều, nghe lời nói cũng biết bà ta là người thành-thực, em liền ưng theo.

Sáng hôm sau, bà ta cùng em với một người đầy tớ gái đem mấy gánh hàng ra ga. Em nhìn xem thời toàn là những đồ tạp-hóa cả. Khi xe đỗ đến tỉnh ***, bà ta xuống ga đưa em về nhà, gọi người con gái ra chào em. Cô ta người tươi-mười, biết em về ở đây, lấy làm mừng lắm. Nhà bà ta vốn là nhà làm ăn buôn bán, hàng-hóa ngổn-ngang, khách-khứa rộn-rịp ; em lấy làm yên dạ, mừng thầm được chốn an thân. Tối hôm ấy, em lạy xin làm con nuôi, bà ta mừng như được của, vỗ-về an-ủy, qui-hóa trăm chiều. Bởi em nhiều tuổi hơn, cho nên bắt con gái gọi em bằng chị. Người con cũng vui lòng.

Từ đó, bà mẹ-nuôi em, coi em như con đẻ, may và cho, kẻo hoa cho, không hề nói nặng một tiếng, thực tấm lòng phúc hậu, em tiếc chưa có gì mà báo đền.

Anh ơi! Ví ở đời ai cũng được như hai mẹ con bà ta, thời quả là một thế-giới Tiên Phật. Khốn như nghìn người không thấy một, toàn những kẻ bất

nhân bội nghĩa, mất cả cương-thường, thời ở đời lại là một thế-giới ma-trướng. Thực quả thế, anh ạ! Anh đừng tưởng em yên vui như thế được lâu đâu. Chỉ độ năm sáu tháng, vừa gần qua xuân năm sau, đương lúc họ-nuôi : mẹ, con, chị, em, đương sum-họp yêu-mến nhau, thời ông giời cay-nghiệt, làm cho chia rẽ đôi đường !

Nhân một hôm, bà mẹ-nuôi em, đưa em về làng vì đến ngày dỗ chồng. Trước em tưởng bà chỉ có một lớp nhà ở tỉnh mà thôi, không ngờ lại còn có dinh-cơ ruộng-nương ở quê nữa. Hôm đó, chúng về đến cổng, thấy xe ngựa linh-đình, cờ quạt rộn-rịp, người làng kéo ra chật ngõ, như là có đám hội hè. Giữa đám đông, em trông thấy một người cưỡi ngựa, mặc áo gấm xa, đội nón lông chóp, cổ đeo thẻ ngà, chân đi giầy tây, ước vòng bốn mươi tuổi, râu-ria gọn gàng. Sau lưng lính tráng điếu tráp theo gót. Em dẫu ngu, cũng đoán được là ông quan. Mà quả nhiên là quan thật, là quan phụ-mẫu vùng đó. Khi bước được vào tới nhà, người nhà nói thế.

Nguyên lai hôm ấy người Chánh-tổng làng được « *Cửu-phẩm* », mở tiệc khao mừng, mời quan về trứng-kiến, cho nên dân làng đón rước như vậy.

Ông quan đó có quan-thiệp gì đến em không? Anh hãi gập bức thư này lại, anh thử nghĩ. Nghĩ xem chuyện em rồi soay ra làm sao ? Nhưng thôi, anh không thể đoán được đâu, cái cảnh-ngộ của em nó biến-đổi lạ thường lắm !

Chẳng ngờ lúc em cùng mẹ-nuôi em cố chen đám đông, chạy qua đường, để bước về cổng nhà, thời phải quan-lớn ngài ngồi trên lưng ngựa liếc mắt trông thấy. Không biết kiếp trước em có nợ-

nần gì ngài không, hay là oan-nghiệt gì đây, mà bao nhiêu gái làng, ngài không để mắt vào ai, mới thoạt trông thấy em đã đem lòng yêu-mến. Ngài cho người nhà Chánh-tổng lại hỏi thăm hỏi đón, rồi cả Chánh-tổng cũng lại làm-mối làm-mai. Rằng quan-lớn thấy cô em đây, bỗng động lòng yêu-vị, muốn kết thân xin làm vợ thứ, thời chắc bà đây cũng vui lòng không từ. Bà mẹ nuôi em không bằng lòng, chẳng lẽ gạt hẳn, nên cũng hẹn-hò qua miệng, rồi hôm sau, dắt chúng em ra khỏi làng.

Tưởng rằng câu chuyện qua-loa đi thời thôi, ai ngờ hôm sau, người Lý-trưởng làng ra tận tỉnh, nói lại việc đó. Mẹ-nuôi em hỏi em, em không thuận ; người Lý-trưởng dọa rằng :

« Bà còn có rừng-ruộng ở nhà quê, muốn được an cư lạc nghiệp, thời không nên trái ý. »

Cách hôm sau nữa, cả Chánh Phó tổng cùng ra. Em thấy việc nên hệ-trọng, khóc thưa với mẹ-nuôi em rằng :

« Việc này xem ra không thể chối từ được, vậy xin mẹ cứ nhận lời đi. Công ơn mẹ nuôi nặng con bấy nay, con chưa có chút gì đền báo, không nhẽ vì con, mà để liên-lụy đến mẹ. »

Bà mẹ nuôi em bấy giờ đành phải nghe, liền trả lời lại quan-lớn.

Ngài được tin, liền cho người đem hai trăm bạc lại đưa mẹ nuôi em, để làm của dẫn cưới. Định đến ngày 22 tháng 3 thời em về nhà chồng.

Em viết đến đây, em tự buồn cười, nhưng cảnh em bấy giờ thực khổ não. Phận trách thân bực phận, phải xa quán xa làng. Việc gả bán là việc to,

bác mẹ anh em chẳng có dự gì đến ; phần quyến-luyến tưởng nhớ họ nuôi, không thể một lúc dứt tình được. Xưa em chánh chồng già chồng sấu, nay lấy được chồng quan. Tuy rằng ăn nửa quả hồng, còn hơn ăn cả chùm sung. Trong lòng em bấy giờ lạy giời, cũng có suy tính như thế, mà lại còn ước mong những trăm sự hay, ấy xin thú thật cùng anh, em chẳng dám giấu-giếm.

Nhưng ngán nỗi, giá em sớm biết câu : « *Chết trẻ còn hơn lấy lẽ.* » thời không đến câu chuyện ngày nay. Chẳng qua cái số kiếp em phải đầy-đọa suốt đời, cho nên cứ soay em vào con đường gai bụi.

Hôm quan-lớn cho đón em về, thời để em ở riêng một nhà, cho hai con nụ lại hầu hạ, sớm trưa cơm nước chẳng bao giờ sai. Cứ cách ba bốn hôm, quan lại đến nghỉ một tối. Suốt trong sáu tháng, em được ăn trắng mặc trơn, cho nên da thịt có đẫy-đà trắng-trẻo hơn trước, giả-dụ anh có chợt đi qua đấy mà trông thấy, chắc cũng khó nhận được em.

Song, khốn nỗi từ hôm em về, chưa được biết ai là bà-lớn cả. Mấy phen đà-đón hỏi, nhưng quan chồng ra tình giấu-giếm, không muốn em ra mắt phu-nhân. Than ôi! Việc đời trừ phi không có thời thôi, đã có ra, dẫu kín thế nào cũng phải hở. Ai ngờ đâu bà-lớn cả cũng một loài sư-tử mỏng, nghe được câu chuyện « *Vườn thêm hoa mới,* » liền nổi cơn hờn giận, tốc thẳng tới nhà em. Thôi thời hết lòng lân-tuất, bỏ tay phũ-phàng. Điệu em về, bắt hầu-hạ suốt kẻ trên người dưới, nào khi bưng cơm

quạt nước, khi giặt-dịa áo quần. Thực là bắt khoan bắt nhặt đến lời. Có ngày em phải đến hai ba chận đòn, còn khổ nào hơn nữa. Em cũng biết thân biết phận, chẳng dám một lời oán-thán, để mong được lòng thương.

Anh ơi, em chịu tủi chịu nhục, chịu đọa đầy như thế hơn một năm, thời bà lớn cả bỗng dưng phải bệnh chết. Đã mừng thầm được sổ lồng tháo cũi, được giải-thoát từ đây, ngờ đâu năm sáu tháng sau, quan-lớn tôi lại đón một bà lớn bài về, mà bà này tay ác-nghiệt cũng không kém mấy. Nhưng chỉ phải có một độ, sau bà cũng khoan dần. Vì nhân một hôm ông lớn em được tờ khiển-trách, nên bà thường phải lên Hà-nội tìm đường chạy chọt cho ông luôn. Bà này không như bà trước, bà những bận lo về đường công-danh cho ông lớn, nên bà cũng nới tay, vậy em cũng được mở mặt. Nhất là trong năm sáu tháng nay, em được sở-sang hơn trước nhiều lắm.

Nhưng ngán nỗi ! Hễ được an-nhàn một độ, lại sinh ra một việc ly-kỳ. Lớp sóng trước chửa yên, lớp sóng nữa lại nổi. Anh ơi, đoạn này mới là đoạn em nên than, nên khóc, nên giận, nên thương; mới là đoạn em ghê sợ lòng người, chán ngán trần-thế !

Nguyên chuyện chỉ phát sinh trong mấy hôm nay, quan-lớn em không biết lo việc gì mà sắc mặt có vẻ buồn bã. Sáng hôm nay, ngài gọi em vào trong buồng kín, bảo nhỏ rằng :

« Dì bé ơi, chiều mai đem đồ lễ theo bà-lớn-hai lên hầu quan, rồi để bà về trước, dì phải ở lại.»

Khốn nạn thay ! tính em thật thà, em nghe không hiểu, em hỏi lại.

Quan-lớn ngài cười nói rằng :

« Dì vốn tinh-lanh, sao không sớm biết, thế là cách mua chuộc lòng trên, thiên-hạ vẫn có. Dì sẵn là người tư-sắc, thời mai phải dùng hết cách khôn khéo, ấy cái danh-mệnh của tôi, cái no ấm của cả họ, phen này chỉ trông mong vào dì. Vậy tôi phải dặn dì trước, thế nào đến mai, bà-lớn sẽ bảo cặn kẽ sau.»

Em nghe xong câu nói, sợ lạnh ngắt cả người, kinh hoảng tưởng như là giấc mộng. Trời đất ơi ! Những nghe nói đã thẹn-thùng, nước đời lắm nỗi lạ-lùng khắt-khe ! Tưởng gửi mình vào nơi lệnh-tộc quan-gia, chịu một bề lễ mọn, dẫu có khổ cũng không đến nỗi đem thân bêu-diếu nhục-nhằn như những tuồng liễu-ngõ hoa-tường. Ngờ đâu cửa-hầu lại tệ bằng ba, lửa danh-lợi càng cháy hết cương-thường luân-lý !

Em nghĩ một đời em, năm nay mới 23 tuổi đầu, chỉ vì thơ dại một chút, mà nếm trải mọi mùi chua chát, đã chịu biết mấy phen cay đắng, nay gặp bước hôi-dơ bẩn-thỉu, phải tính thoát thân cho trong sạch để chuộc được tiếng thơm.

Bởi thế, em đã quyết nhờ một giải lụa đào, một giây lưng nhiễu, chỉ đến khoảng canh khuya đêm

vắng hôm nay là đưa em ra khỏi cõi ô-sú trần-gian. Anh ơi, em đã nghĩ nhiều lần bước trước em đã lầm, nên đời em không dám để cho lầm nữa. Thủa bé nhờ cha mẹ cũng học biết dăm ba chữ, nên cũng biết trọng luân-thường, cũng biết qui danh-giá của ông cha, không dám để nhem-nhuốc !

Ngán thay ! Năm năm lưu-lạc, trước sau được hai người nhìn, mà hai bận cùng sẩy ra việc nên sợ nên ghê ! Lúc bước chân ra đi, em ngờ đâu kết cục thảm đến thế.

Thôi thôi ! Chín khúc quặn đau, ruột tằm héo dứt, không thể viết được nhiều. Em xin ngảnh về phía bắc lạy mẹ và các anh.

Ới mẹ ơi ! Kể trong hàng gái, mẹ chỉ có một con, ngờ đâu nay mẹ hết lòng mong tưởng. Thực là ơn sơn-hải một chút con chửa báo, để cho mẹ uổng phí công lao. Nghĩ đến câu « *Thập nữ viết vô,* » con quả cam tội bất hiếu. Nhưng nếu giời thương lại, cứ đời đời kiếp kiếp, lại cho con được lên làm con.

Anh ơi ! Em có để lại một bức thư cho người vô đạo, thế nào hắn cũng phải báo riêng cho mẹ-nuôi em. Còn mảnh thư này, em phải ủy-thác người tâm-phúc, chắc đến được tay anh. Anh xem xong, nên an-ủy mẹ già, coi em như một hạt máu rơi vậy.

Trong anh em, em biết chỉ có anh là thương em hơn cả, nếu mai sau này anh muốn nhận mồ em, thời xin anh xuống tỉnh ***, phố *** mà hỏi bà Bá ***. Bà ấy là mẹ-nuôi em, thế nào cũng chỉ dẫn cho

anh biết. Hết ba năm vô việc, xin anh đem hài cốt em về quê-nhà, để cạnh mộ ông cha tôn-tổ, cho hồn em có chỗ nương-tựa. Chớ ở đây đất khách đồng người, một mình e nỗi thê-thảm lắm. Anh nên vị tình mắu-mủ, mà chu-toàn cho nắm xương khô, thời em cũng được hàm ơn ở nơi chín suối.

Mấy lời tử biệt, huyết lệ chan hòa, mong đến kiếp sau, lại được họp mặt.

Em gái : THỊ-ĐẠM bái

Thế-gian bàn rằng : — Thế-gian có câu : « *Lấy chồng gánh lấy giang-san nhà chồng.* » Giang-san nhà chồng, mỗi nhà mỗi khác ; như thị Đạm đó, dẫu có là trinh chính, nhưng vẹn đạo tùng phu được sao ? Than ôi ! Thiên địa phong vân, hồng-nhan đa truân ! Song cũng nhân thế mà biết rằng người con gái nước ta chưa nên tự-do mà về việc hôn-nhân, làm cha mẹ không nên ép uổng vậy.

Certifié conforme au tirage s'élevant à Mille exemplaires.

Hanoï, le 31 Janv 1923

SẼ CÓ QUYỂN THỨ HAI

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

HANOI
Imprimerie Tonkinoise
82, Rue du Chanvre
1923